|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHẬN DÂN HUYỆN CỦ CHI**  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **THỊ TRẤN 2**  Số: ………/KH-TT2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA BỘ MÔN NGỮ VĂN**

**Năm học 2022 - 2023**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 38 ; Số học sinh:**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 09 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 08, Trên đại học: 01.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 09

**3. Thiết bị dạy học:**

**A. Khối 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/Thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; bộ tranh minh họa hình ảnh, video một số truyện tiêu biểu, GAĐT. | 4 | Lắng nghe lịch sử nước mình Miền cổ tích  Những trải nghiệm trong đời |  |
| 2 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện; GAĐT. | 4 | Điểm tựa tinh thần  Nuôi dưỡng tinh thần |  |
| 3 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ; GAĐT. | 4 | Vẻ đẹp quê hương  Gia đình thương yêu |  |
| 4 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng; GAĐT. | 4 | Trò chuyện cùng thiên nhiên |  |
| 5 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; GAĐT. | 4 | Những góc nhìn cuộc sống |  |
| 6 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin; GAĐT. | 4 | Mẹ Thiên nhiên |  |
| 7 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản; GAĐT. | 4 | Lắng nghe lịch sử nước mình; Miền cổ tích;Những trải nghiệm trong đời |  |
| 8 | SGK, SGV, máy tính, máy chiếu; sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình; GAĐT. | 4 | Lắng nghe lịch sử nước mình Miền cổ tích  Những trải nghiệm trong đời  Những góc nhìn cuộc sống  Trò chuyện cùng thiên nhiên  Điểm tựa tinh thần |  |
| 9 | -  Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu  + Tranh minh họa về một số nhân vật nổi tiếng trong các truyện truyền thuyết và cổ tích (Thánh Gióng; Thạch Sanh);  + Tranh minh họa một số nhân vật truyện đồng thoại như: Dế Mèn, Bọ Ngựa, Rùa Đá; hoặc tranh minh họa cho các truyện hiện đại như: Bức tranh em gái tôi, Điều không tính trước. | 1 |  |  |
| 10 | - Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản:  +Tranh vẽ các thành phần của một cốt truyện thông thường;  +Tranh vẽ mô hình đặc điểm nhân vật (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ);  + Tranh minh họa ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ 3; lời nhân vật và lời người kể chuyện. | 1 |  |  |
| 11 | - Bộ tranh dạy các tác phẩm thơ, thơ lục bát, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát). Bộ tranh gồm:  +Tranh mô hình hóa các yếu tố tạo nên bài thơ nói chung: số tiếng, vần, nhịp, khổ, dòng thơ;  +Tranh minh họa cho mô bình bài thơ lục bát và bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (có thể tích hợp tranh đấu luôn cho 1 trong 2 loại bài thơ này). | 1 |  |  |
| 12 | - Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng. Bộ tranh gồm 02 tờ:  +Tranh minh họa bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng và tiêu biểu;  +Tranh minh họa cho các hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của tác phẩm kí. | 1 |  |  |
| 13 | -Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. Bộ tranh gồm:  +Tranh minh họa bố cục bài văn nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn);  +Tranh minh họa cho ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của các yếu tố đó. | 1 |  |  |
| 14 | Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin. Bộ tranh gồm:  +Tranh minh họa một số dạng/loại văn bản thông tin thông dụng;  +Tranh minh họa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin như: nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản | 1 |  |  |
| 15 | - Tranh minh họa về:  + Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm;  +Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản dưới dạng sơ đồ tư duy. | 1 |  |  |
| 16 | - Bộ tranh minh họa về Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản tiêu biểu có trong chương trình gồm: văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản nghị luận, văn bản thuyết minh; Biên bản cuộc họp. Bộ tranh gồm 5 tờ:  - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm hoặc kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích;  - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt;  - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng;  - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện;  - 01 tranh minh họa mô hình bố cục một biên bản cuộc họp | 1 |  |  |
| 17 | -Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:  - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;  - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;  - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh);  - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;  - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. | 1 |  |  |
| 18 | -Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam  Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ:  + Truyện truyền thuyết;  + Truyện cổ tích;  + Truyện ngụ ngôn;  + Truyện cười;  - Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam. | 1 |  |  |
| 19 | - Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tư liệu về thời đại, cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh;  - Tư liệu về sự nghiệp sáng tác thơ văn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (quan điểm sáng tác, thể loại, tư tưởng và nghệ thuật), kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ, đoạn văn trong các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. | 1 |  |  |
| 20 | Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám  +Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám và thơ văn Cách mạng;  +Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Tố Hữu; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Tố Hữu. | 1 |  |  |
| 21 | -Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân  + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về một số nét đặc sắc trong tác phẩm kí của nhà văn Nguyễn Tuân; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc một số trích đoạn kí;  +Tư liệu những hình ảnh về địa danh, sự vật xuất hiện trong kí của Nguyễn Tuân kèm lời thuyết | 1 |  |  |

**B. Khối 7,8,9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Tranh ảnh, sơ đồ tư duy | 12 | Dạy các văn bản |  |
| 2 | Bảng phụ | 60 | Dạy phần Tiếng Việt |  |
| 3 | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên | 01 | Xây dựng kế hoạch bài dạy |  |
| 4 | -Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:  - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;  - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;  - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh);  - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;  - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. | 1 |  | Khối 7,8,9 |
| 5 | - Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam  Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ:  + Truyện truyền thuyết;  + Truyện cổ tích;  + Truyện ngụ ngôn;  + Truyện cười;  - Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam. | 1 |  | Khối 7 |
| 6 | - Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tư liệu về thời đại, cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh;  - Tư liệu về sự nghiệp sáng tác thơ văn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (quan điểm sáng tác, thể loại, tư tưởng và nghệ thuật), kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ, đoạn văn trong các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. | 1 |  | Khối 7,8,9 |
| 7 | Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám  +Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám và thơ văn Cách mạng;  +Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Tố Hữu; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Tố Hữu. | 1 |  | Khối 7,8,9 |
| 8 | - Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân  + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về một số nét đặc sắc trong tác phẩm kí của nhà văn Nguyễn Tuân; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc một số trích đoạn kí;  +Tư liệu những hình ảnh về địa danh, sự vật xuất hiện trong kí của Nguyễn Tuân kèm lời thuyết minh | 1 |  | Khối 7 |
| 9 | Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà  Giới thiệu triều đại nhà Lý, đặc biệt là công cuộc chống quân Tống, bảo vệ chủ quyền đất nước;  - Hình ảnh trang sách có in bài thơ Nam quốc sơn hà (nguyên tác và bản dịch) có kèm giọng đọc bài thơ (cả phiên âm chữ Hán và bản dịch thơ) kèm lời bình luận về tác phẩm;  - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học về ý nghĩa và giá trị của bài thơ trong lịch sử Việt Nam. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 10 | Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sĩ  - Giới thiệu về triều đại nhà Trần và 3 lần chống giặc Nguyên Mông;  - Giới thiệu về tác giả Trần Quốc Tuấn (danh tướng kiệt xuất của dân tộc, chỉ huy quân đội đánh tan 2 cuộc xâm lược của quân Nguyên - Mông);  - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nói về tác phẩm Hịch tướng sĩ (hoàn cảnh sáng tác, thể loại, giá trị nội dung và nghệ thuật);  - Giọng đọc diễn cảm một số trích đoạn tiêu biểu trong bài Hịch tướng sĩ và lời bình luận tác phẩm. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 11 | Video/clip/ phim tư liệu về các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi   Giới thiệu về vai trò của Nguyễn Trãi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn;  - Giới thiệu về tác giả Nguyễn Trãi (nhà chính trị, nhà thơ, nhà văn lớn nhất ở triều đại nhà Lê);  - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nhận định, đánh giá về và tác phẩm Bình Ngô đại cáo (hoàn cảnh sáng tác, thể loại, giá trị nội dung và nghệ thuật);  - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học về thơ Nguyễn Trãi;  - Giọng đọc diễn cảm một số trích đoạn tiêu biểu trong bài Bình Ngô đại cáo; giọng đọc/lời bình luận một số bài thơ Nôm tiêu biểu. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 12 | Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam   Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ:  + Truyện truyền thuyết;  + Truyện cổ tích;  + Truyện ngụ ngôn;  + Truyện cười;  - Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam. | 1 |  | Khối 7,8 |
| 13 | Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du Giới thiệu về bối cảnh xã hội ở triều đại cuối nhà Hậu Lê - đầu nhà Tây Sơn (hoặc triều đại Gia Long);  - Giới thiệu khái quát cuộc đời, sự nghiệp, tài năng của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du;  - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nhận định giá trị nội dung và nghệ thuật của Truyện Kiều. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 14 | -Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương Tư liệu về bối cảnh thời đại (cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương phản ánh thời cuộc và thân phận người phụ nữ;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về nghệ thuật thơ Nôm của Hồ Xuân Hương | 1 |  | Khối 8,9 |
| 15 | Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu Tư liệu về bối cảnh thời đại xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX;  - Tư liệu về quê hương Nguyễn Đình Chiểu, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ phản ánh thời cuộc, cốt cách Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi chặng đường đời;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 16 | Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyến - Tư liệu về bối cảnh thời đại xã Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX;  - Tư liệu về quê hương Hà Nam của Nguyễn Khuyến, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Khuyến, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ Nôm phản ánh cảnh vật làng quê Bắc bộ, cảnh nước mất nhà tan, cốt cách, tâm sự của Nguyễn Khuyến;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Khuyến | 1 |  | Khối 8,9 |
| 17 | Video/clip/ phim tư liệu tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và dòng văn học hiện thực giai đoạn 1930-1945;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về nhà văn Nam Cao (một trong những cây bút hiện thực xuất sắc nhất của văn học hiện thực trước Cách mạng), ý kiến bình luận về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn Nam Cao;  - Tư liệu/trích đoạn một số bộ phim chuyển thể từ truyện ngắn Nam Cao. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 18 | Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám  - Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và phong trào Thơ mới;  - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/ bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Xuân Diệu. | 1 |  | Khối 8,9 |
| 19 | Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Huy Tưởng  hững đoạn phim tư liệu về tác giả, hoàn cảnh sáng tác và những vấn đề được nêu ra trong kịch của Nguyễn Huy Tưởng. | 1 |  | Khối 8,9 |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng nghe nhìn | 02 | Dạy các bài có sử dụng công nghệ thông tin: trình chiếu hình ảnh và video, sử dụng phần mềm dạy học. |  |
| 2 | Thư viện | 01 | Tổ chức các tiết học đọc sách. |  |
| 3 | Phòng học các lớp | 38 | Dạy các bài không có sử dụng công nghệ thông tin: trình chiếu hình ảnh và video, sử dụng phần mềm dạy học. |  |
| 4 | Sân trường | 01 | - Dạy trải nghiệm.  - Tổ chức các hội thi, đố vui, câu lạc bộ Văn học.  - Diễn kịch, sân khấu hóa các chuyên đề. |  |

**II. Kế hoạch dạy học:**

**1. Phân phối chương trình chính khóa:A. Khối 6 (Chính khóa)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **THỜI ĐIỂM (TUẦN)** | **CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC** | | **SỐ TIẾT** | **SỐ TT TIẾT** | **THIẾT BỊ DẠY HỌC** | **ĐỊA ĐIỂM DẠY HỌC** |
| **1** | **1** | **Bài mở đầu *Hoà nhập vào môi trường mới ( 2 tiết)*** | Nói và nghe  *Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS*  Đọc: *Khám phá một chặng hành trình…* | **1** | **1** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết  *Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách* | **1** | **2** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **2** | **Bài 1**  ***Lắng nghe lịch sử nước mình***  ***(13 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Thánh Gióng* | **2** | **3-4** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **2** | Đọc  *Sự tích Hồ Gươm* | **2** | **5-6** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc kết nối chủ điểm  *Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn* | **1** | **7** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  *Từ đơn và từ phức, từ láy và từ ghép* | **1** | **8** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **3** | Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  *Từ đơn và từ phức, từ láy và từ ghép (tiếp theo)* | **1** | **9** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng  *Bánh chưng, bánh giầy* | **1** | **10** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Làm văn  *Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ* | **2** | **11-12** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **4** | Nói và nghe  *Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất* | **2** | **13-14** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **15** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **3** | **Bài 2**  ***Miền cổ tích***  ***(13 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Sọ Dừa* | **1** | **16** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **5** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Sọ Dừa (tiếp theo)* | **1** | **17** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức đọc hiểu và đọc  *Sọ Dừa* | **1** | **18** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc  *Em bé thông minh* | **2** | **19-20** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **6** | Đọc kết nối chủ điểm  *Chuyện cổ nước mình* | **1** | **21** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ* | **2** | **22-23** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng  *Nol Bu và Heung Bu* | **1** | **24** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **7** | Viết  *Kể lại một truyên cổ tích* | **2** | **25-26** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Nói nghe  Kể lại mộ truyện cổ tích | **1** | **27** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **28** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **8** |  | **Kiểm tra giữa kì 1 (2 tiết)** | **2** | **29-30** | Đề kiểm tra, đáp án, giấy làm bài của HS | Lớp học |
| **4** | **Bài 3**  ***Vẻ đẹp của quê hương***  ***(14 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* | **2** | **31-32** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **9** | Đọc  *Việt Nam quê hương ta* | **2** | **33-34** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc kết nối chủ điểm  *Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng…* | **1** | **35** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản* | **1** | **36** | Tranh ảnh, phiếu học , máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **10** | Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản (tiếp theo)* | **1** | **37** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Hoa bìm* | **1** | **38** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết  *Làm một bài thơ lục bát* | **2** | **39-40** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **11** | Viết  *Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát* | **2** | **41-42** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Nói và nghe  *Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát* | **1** | **43** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **44** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **5** | **12** | **Bài 4**  ***Những trải nghiệm trong đời***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Bài học đường đời đầu tiên* | **2** | **45-46** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc  *Giọt sương đêm* | **2** | **47-48** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **13** | Đọc kết nối chủ điểm  *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* | **1** | **49** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ* | **2** | **50-51** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Cô Gió mất tên* | **1** | **52** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **14** | Viết  *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | **2** | **53-54** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Nói nghe  *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | **1** | **55** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **56** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **6** | **15** | **Bài 5**  ***Trò chuyện cùng thiên nhiên***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Lao xao ngày hè* | **2** | **57-58** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc  *Thương nhớ bầy ong* | **2** | **59-60** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **16** | Đọc kết nối chủ điểm  *Đánh thức trầu* | **1** | **61** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Hoán dụ, Ẩn dụ* | **2** | **62-63** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng  *Một năm ở tiểu học* | **1** | **64** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **17** | Ôn tập cuối HKI | **3** | **65-66** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Kiểm tra cuối kì I** | **2** | **67-68** | Đề kiểm tra, đáp án, giấy làm bài của HS | Lớp học |
| **18** | Nói nghe  *Trình bày về một cảnh sinh hoạt* | **1** | **69** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **70** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
|  | Viết  *Tả cảnh sinh hoạt* | **2** | **71-72** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **7** | **19** | **Bài 6**  ***Điểm tựa tinh thần***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Gió lạnh đầu mùa* | **2** | **73-74** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc  *Tuổi thơ tôi* | **2** | **75-76** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **20** | Đọc kết nối chủ điểm  *Con gái của mẹ* | **1** | **77** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Dấu ngoặc kép* | **1** | **78** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Thực hành tiếng Việt  *Văn bản và đoạn văn: đặc điểm, chức năng* | **1** | **79** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Chiếc lá cuối cùng* | **1** | **80** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **21** | Viết  *Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc* | **2** | **81-82** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Nói nghe  *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* | **1** | **83** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **84** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **8** | **22** | **Bài 7**  ***Gia đình yêu thương***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Những cánh buồm* | **2** | **85-86** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc  *Mây và sóng* | **2** | **87-88** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **23** | Đọc kết nối chủ điểm  *Chị sẽ gọi em bằng tên* | **1** | **89** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Thực hành tiếng Việt  *Từ đa nghĩa và từ đồng âm* | **2** | **90-91** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Con là…* | **1** | **92** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **24** | Viết  *Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ* | **2** | **93-94** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Nói nghe  *Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần giải pháp thống nhất* | **1** | **95** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **96** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **25** |  | **Kiểm tra giữa kì (2 tiết)** | **2** | **97-98** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **9** | **Bài 8**  ***Những góc nhìn cuộc sống***  **(12 tiết)** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Học thầy, học bạn* | **2** | **99-100** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **26** | Đọc  *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* | **2** | **101-102** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc kết nối chủ điểm  *Góc nhìn* | **1** | **103** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  *Từ mượn* | **1** | **104** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **27** | Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  *Yếu tố Hán Việt* | **1** | **105** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc | **1** | **106** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết  Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | **2** | **107-108** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **28** | Nói nghe  Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đới sống | **1** | **109** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **110** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **10** | **Bài 9**  ***Nuôi dưỡng tâm hồn***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  Lẵng quả thông | **2** | **111-112** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **29** | Đọc  Con muốn làm một cái cây | **2** | **113-114** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc kết nối chủ điểm  Và tôi nhớ khói | **1** | **115** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
|  | Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  Lực chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản | **1** | **116** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **30** | Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt  *Lực chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản (tiếp theo)* | **1** | **117** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Cô bé bán diêm* | **1** | **118** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết  *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | **2** | **119-120** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **31** | Nói và nghe  *Chia sẻ với bạn một truyện đã đọc* | **1** | **121** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **122** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **11** | **Bài 10**  ***Mẹ thiên nhiên***  ***(12 tiết)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc  *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* | **2** | **123-124** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **32** | Ôn tập cuối học kì II | **2** | **125-126** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Kiểm tra cuối kì II** | **2** | **127-128** | Đề kiểm tra, đáp án, giấy làm bài của HS | Lớp học |
| **33** | Đọc  *Trái Đất- Mẹ của muôn loài* | **2** | **129-130** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc kết nối chủ điểm  *Hai cây phong* | **1** | **131** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Dấu chấm phẩy* | **1** | **132** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **34** | Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt  *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ* | **1** | **133** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Đọc mở rộng theo thể loại  *Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ* | **1** | **134** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết  *Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện* | **2** | **135-136** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **35** | Nói nghe  *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* | **1** | **137** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Ôn tập | **1** | **138** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **11** | **Bài 11**  ***Bạn sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?***  ***(2 tiết)*** | Tình huống 1 | **1** | **139** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
|  | Tình huống 2 | **1** | **140** | Tranh ảnh, phiếu học tập, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |

**B. Khối 7 (Chính khóa)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài/chủ đề** | **Tên văn bản** | | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| **1** | **Bài 1: *Tiếng nói của vạn vật ( thơ 4 chữ, năm chữ)***  **(13 tiết)** | **Đọc:** | - VB1: Lời của cây | 1,2 | **Tuần 1** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| - VB2: Sang thu | 3,4 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Ông Một | 5,6 | **Tuần 2** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| - Thực hành Tiếng Việt | 7,8 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  -Con chim chiền chiện | 9 | **Tuần 3** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Viết:** | -Làm bài thơ bốn chữ hoặc 5 chữ | 10 |
| - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | 11 |
| **Nói và nghe:** | Tóm tắt ý chính do người khác trình bày | 12 |
|  | Ôn tập | 13 | **Tuần 4** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **2** | **Bài 2:**  ***Bài học cuộc sống( truyện ngụ ngôn)***  **(13 tiết)** | **Đọc:** | - VB 1: Những cái nhìn hạn hẹp. | 14,15 |
| - VB 2:Những tình huống hiểm nghèo | 16 |
| - VB 2:Những tình huống hiểm nghèo | 17 | **Tuần 5** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Đọc kết nối chủ điểm :** Biết người biết ta | 18 |
| - Thực hành Tiếng Việt | 19,20 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng | 21 | **Tuần 6** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử | 22,23 |
| **Nói và nghe:** | Kể lại một truyện ngụ ngôn | 24 |
| Sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, hài hước trong khi nói và nghe. | 25 | **Tuần 7** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
|  | Ôn tập | 26 |
| **3** | **Bài 3:**  ***Những góc nhìn văn chương ( Nghị luận văn học)***  **(16 tiết)** | **Đọc:** | - VB 1: Em bé thông minh- nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian | 27,28 |
| - VB2: Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “ trong đầm gì đẹp bằng sen” | 29,30 | **Tuần 8** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm | 31 |
| - Thực hành Tiếng Việt | 32 |
| - Thực hành Tiếng Việt | 33 | **Tuần 9** | Bảng phụ, bài làm HS | Lớp học |
| **- Ôn tập giữa kì I** | 34,35 |
|  | **- Kiểm tra giữa kì I** | 36 |
| **- Kiểm tra giữa kì I** | 37 | **Tuần 10** | Tivi, bảng phụ, bài làm HS | Lớp học |
|  | Sức hấp dẫn của truyện ngắn “ Chiếc lá cuối cùng” | 38 |
| **Viết:** | Viết bài văn phân tích nhân vật trong tách phẩm văn học | 39,40 |
|  | Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi | 41 | **Tuần 11** | Tivi, bảng phụ | Lớp học |
|  | - Ôn tập | 42 |
| **4** | **Bài 4: Quà tặng thiên nhiên ( tản văn, tuỳ bút)**  **(13 tiết)** | **Đọc:**  **(8tiết)**  **Viết:** | - VB 1:Cốm vòng | 43,44 |
| -VB 2: Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát. | 45,46 | **Tuần 12** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Thu sang | 47 |
| - Thực hành Tiếng Việt | 48 |
| - Thực hành Tiếng Việt | 49 | **Tuần 13** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  - Mùa phơi sân trước | 50 |
| **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc | 51,52 |
| **Nói và nghe:** | Tóm tắt ý chính do người khác trình bày | 53,54 | **Tuần 14** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
|  | - Ôn tập | 55 |
|  | - VB 1: Chúng ta có thể đọc nhanh hơn | 56 |
| **5** | **Bài 5:**  ***Từng bước hoàn thiện bản thân***  **(17 tiết)** | **Đọc:**  **(8 tiết)**  **Viết:** | - VB 1: Chúng ta có thể đọc nhanh hơn | 57 | **Tuần 15** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| VB 2: Cách ghi chép để nắm bắt nội dung bài học | 58,59 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  - Bài học từ cây cau | 60 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  - Bài học từ cây cau | 61 | **Tuần 16** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | Lớp học |
| - Thực hành Tiếng Việt | 62,63 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  - Phòng tránh đuối nước | 64 |
| **Ôn tập cuối kì I** | **65,66** | **Tuần 17** | Bảng phụ, bài làm HS | Lớp học |
| **Kiểm tra cuối kì I** | **67,68** |
| **Viết:** | Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt đông | 69 | **Tuần 18** | Bảng phụ, ti vi | Lớp học |
| **Nói và nghe** | Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hoạt động | 70 |
|  | - Ôn tập | 71,72 |
| **TC** |  |  |  | 72 | **18** |  | **18** |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài/chủ đề** | **Tên văn bản** | | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| **1** | **Bài 6:**  ***Hành trình tri thức***  ***( Nghị luận xã hội)***  **(12 tiết)** | **Đọc:**  **(8 tiết)** | - VB 1: Tự học – một thú vui bổ ích | 73,74 | **Tuần 19** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - VB 2: Bàn về đọc sách | 75,76 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  - Tôi đi học | 77 | **Tuần 20** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - Thực hành Tiếng Việt | 78,79 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  - Đừng từ bỏ cố gắng. | 80 |
| **Viết:** | - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. | 81,82 | **Tuần 21** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| **Nói và nghe:** | - Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống | 83 |
|  | - Ôn tập | 84 |
| **2** | **Bài 7:**  ***Trí tuệ dân gian ( Tục ngữ)***  **(12 tiết)** | **Đọc:**  **(7 tiết)** | - VB 1:Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết | 85,86 | **Tuần 22** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - VB 2: Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất. | 87,88 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Tục ngữ và sáng tác văn chương | 89 | **Tuần 23** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - Thực hành Tiếng Việt | 90,91 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội | 92 |
| **Viết:** | - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đòi sống | 93,94 | **Tuần 24** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| **Nói và nghe:** | - Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. | 95 |
|  | - Ôn tập | 96 |
| **3** | **Bài 8:**  ***Nét đẹp văn hoá Việt ( văn bản thông tin)***  **(16 tiết)** | **Đọc:**  **(6 tiết)** | - VB 1: Trò chơi cướp cờ | 97,98 | **Tuần 25** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - VB 2: Cách gọt củ hoa thuỷ tiên | 99,100 |
| **Đọc kết nối chủđ iểm:**  Hương khúc | 101 | **Tuần 26** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
| - Thực hành Tiếng Việt | 102,103 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Kéo co | 104 |
| **- Ôn tập giữa kì II** | 105,106 | **Tuần 27** | Bảng phụ, bài làm HS | **Lớp học** |
| **- Kiểm tra giữa kì II** | 107,108 |
| **Viết:** | - Viết văn bản tường trình | 109,110 | **Tuần 28** | Bảng phụ, bài làm HS | **Lớp học** |
| **Nói và nghe:** | Trao đổi một cách xây dựng, tôn trong ý kiến khác biệt | 111 |
|  | - Ôn tập | 112 |
| **4** | **Bài 9:**  ***Trong thế giới viễn tưởng ( Truyện khoa học viễn tưởng)***  **(12 tiết)** | **Đọc:**  **(6 tiết)** | - VB 1: Dòng “ Sông Đen” | 113,114 | **Tuần 29** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
|  | - VB 2: Xưởng Sô- cô-la | 115,116 |  |  |  |
|  | **Đọc kết nối chủ điểm:**  - Trái tim Đan- kô | 117 | **Tuần 30** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
|  | - Thực hànhTiếng Việt | 118,119 |
|  | **Đọc mở rộng theo thể loại:**  - Một ngày của Ích- chi-an | 120 |
| **Viết:** | - Viết đoạn văn tóm tắt văn bản | 121,122 | **Tuần 31** | Bảng phụ, bài làm HS | **Lớp học** |
| **Nói và nghe:** | -Thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi | 123 |
|  | - Ôntập | 124 |
| **5** | **Bài 10:**  ***Lắng nghe trái tim mình ( Thơ)***  **(16 tiết** | **Đọc:**  **(6 tiết)** | - VB 1 : Đợi mẹ | 125,126 | **Tuần 32** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi  Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
|  | - VB 2: Một con méo nằm ngủ trên ngực tôi | 127,128 |
|  | **Đọc kết nối chủ điểm:**  - Lời trái tim | 129 | **Tuần 33** | Tranh ảnh, máy chiếu hoặc tivi | **Lớp học** |
|  | - Thực hànhTiếng Việt | 130,131 |
|  | **- Ôn tập cuối kì II** | 132 |
|  | **- Ôn tập cuối kì II** | 133 | **Tuần 34** |  | **Lớp học** |
|  | **- Kiểm tra cuối kì II** | 134,135 |
|  | **Đọc mở rộng theo thể loại:**  - Phòng tránh đuối nước. | 136 |
| **Viết:** | - Viết bài văn biểu cảm về con người | 137,138 | **Tuần 35** | Bảng phụ, bài làm HS | **Lớp học** |
| **Nói và nghe:** | - Trình bày ý kiến về một sự việc và đời sống | 139 |
|  | - Ôn tập | 140 |

**C. Khối 8 (Chính khóa)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I (18 tuần) : 72 tiết**  **(trong đó có 2 tiết Kiểm tra Giữa kì I và 2 tiết Kiểm tra Cuối kì I)** | | | | | |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Nội dung tích hợp/ lồng ghép**  **(4)** |
| **TT** | **Tuần** |
| **1** | CHỦ ĐỀ 1: TRUYỆN KÍ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN  CĐ1: Tôi đi học | **1-2** | **1** | - Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện.  - Hiểu được nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật. | Tích hợp môn GDCD về tình thầy trò, bạn bè. Môn âm nhạc: Ngày đầu tiên đi học. |
| **2** | CĐ1: Trong lòng mẹ | **3-4** | **1** | - Hiểu được cốt truyện, nhân vật, sự kiện.  - Hiểu được ý nghĩa giáo dục trong đoạn trích.  - Nắm được thể loại hồi kí. | Tích hợp môn GDCD về tình mẫu tử và môn âm nhạc. |
| **3** | CĐ1: Tính thống nhất về chủ đề của văn bản | **5** | **2** | -Nắm được tính thống nhất về chủ đề của văn bản |  |
| **4** | CĐ1: Bố cục của văn bản | **6** | **2** | -Nắm được cách xây dựng bố cục trong văn bản |  |
| **5** | Trường từ vựng | **7** | **2** | - Nắm được khái niệm.  - Xác lập được một số trường từ vựng gần gũi. |  |
| **6** | Xây dựng đoạn văn trong văn bản | **8** | **2** | -Nắm được khái niệm đoạn văn, từ ngữ chủ đề, câu chủ đề, cách trình bày nội dung trong đoạn văn. |  |
| **7** | Tức nước vỡ bờ | **9-10** | **3** | -Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện.  -Thấy được giá trị hiện thực và nhân đạo | Tích hợp môn GDCD về tình yêu thương con người. |
| **8** | Khuyến khích học sinh tự học : Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ | **11** | **3** | Phân biệt được các cấp độ khác nhau của nghĩa từ ngữ |  |
| **9** | Luyện tập Tập làm văn | **12** | **3** | Vận dụng kiến thức về các yếu tố, biểu cảm trong văn bản tự sự, thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm. |  |
| **10** | Lão Hạc | **13-14** | **4** | -Nắm được nội dung và nghệ thuật của truyện  -Nắm được tinh thần nhân đạo của nhà văn. | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục sự cảm thông với cuộc đời những người nông dân nghèo trước cách mạng. Trân trọng tình phụ tử. |
| **11** | Từ tượng hình, từ tượng thanh | **15** | **4** | Nhận diện và nắm được công dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh để sử dụng trong nói và viết |  |
| **12** | Liên kết các đoạn văn trong văn bản | **16** | **4** | Biết cách sử dụng các phương tiện để liên kết các đoạn văn, làm cho chúng liền ý, liền mạch |  |
| **13** | Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội | **17** | **5** | Hiểu khái niệm, tác dụng và việc sử dụng chúng trong văn bản và đời sống. |  |
| **14** | Cô bé bán diêm | **18-19** | **5** | -Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện.  -Các yếu tố hiện thực trong đoạn trích | Tích hợp môn GDCD: giáo dục lòng yêu thương con người. |
| **15** | Tóm tắt văn bản tự sự + Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự | **20-21** | **5-6** | -Nắm được các yêu cầu đối với việc tóm tắt văn bản tự sự.  -HS biết luyện tập kĩ năng tóm tắt văn bản tự sự. |  |
| **16** | Trợ từ, thán từ | **22** | **6** | Hiểu khái niệm và tác dụng của trợ từ, thán từ. |  |
| **17** | Đánh nhau với cối xay gió | **23-24** | **6** | -Nắm được nội dung, nghệ thuật.  -Vận dụng vào đời sống tình cảm nhân văn của đoạn trích | Tích hợp môn GDCD: giáo dục lòng yêu thương, cảm thông nỗi bất hạnh của người khác. |
| **18** | Tình thái từ | **25** | **7** | -Hiểu được khái niệm.  -Nắm được cách sử dụng tình thái từ. |  |
| **19** | Miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự | **26** | **7** | Nhận diện được vai trò và cách kết hợp giữa các yếu tố miêu tả và biểu cảm.trong văn tự sự |  |
| **20** | Chiếc lá cuối cùng | **27-28** | **7** | -Nắm được nội dung, nghệ thuật.  -Hiểu được tấm lòng yêu thương của nhà văn đối với những người nghèo khổ. | Tích hợp môn GDCD: giáo dục lòng yêu thương con người. |
| **21** | Luyện tập viết đoạn văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | **29-30** | **8** | Viế được đoạn văn tự sự có sự kết hợp giữa các yếu tố. kể, tả, biểu cảm. |  |
| **22** | Hai cây phong | **31** | **8** | - Nắm nội dung, nghệ thuật của văn bản.  -Vận dụng tình cảm nhân văn vào cuộc sống | **Tích hợp môn mĩ thuật: Vẽ tranh với chủ đề kí ức tuổi thơ.** |
| **23** | Nói quá | **32** | **8** | -Nắm được khái niệm.  -Biết cách sử dụng trong các tình huống. |  |
| **24** | Lập dàn ý cho bài văn tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm | **33** | **9** | Biết cách lập dàn ý cho bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm. |  |
| **25** | Ôn tập truyện và kí Việt Nam | **34** | **9** | -Nắm được và so sánh sự giống và khác nhau giữa các thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, nghệ thuật.  -Nắm được đặc điểm của các nhân vật trong từng truyện |  |
| **26** | **Ôn tập kiểm tra giữa kì I** | **35-36** | **9** | - Ôn tập từ tuần 1-9  - Củng cố kiến thức và kỹ năng của 3 môn Văn – TV và TLV.  - Khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung |  |
| **27** | **Kiểm tra giữa kì I** | **37-38** | **10** | - Hệ thống hóa kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 9.  - Giúp HS nhận ra ưu, khuyết điểm của mình thông qua bài làm kt |  |
| **28** | Chiếc lá cuối cùng | **39-40** | **10** | -Nắm được nội dung, nghệ thuật.  -Hiểu được tấm long yêu thương của nhà văn đối với những người nghèo khổ |  |
| **29** | Chương trình địa phương phần tiếng Việt | **41** | **11** | -Nắm được các từ ngữ chỉ mối quan hệ ruột thịt.  -Nắm được các từ ngữ địa phương. |  |
| **30** | Thông tin về ngày Trái đất năm 2000 | **42-43** | **11** | -Hiểu được mối nguy hại của việc sử dụng bao bì ni-lon đối với môi trường và sức khoẻ con người.  -Thấy được tính khả thi trong đề xuất của tác giả | Tích hợp môn âm nhạc:bài hát “Ngôi nhà của chúng ta”. Môn mĩ thuật: vẽ tranh với chủ đề môi trường. |
| **31** | Nói giảm nói tránh | **44** | **11** | -Nắm được khái niệm.  -Biết cách sử dụng trong các tình huống |  |
| **32** | Luyện nói: Kể chuyện theo ngôi kể kết hợp miêu tả, biểu cảm | **45** | **12** | -Nắm kiến thức về ngôi kể và tác dụng của việc thay đổi ngôi kể trong văn tự sự.  -Nắm được yêu cầu khi trình bày văn nói kể chuyện. |  |
| **33** | **Trả bài kiểm tra giữa kì 1** | **46** | **12** | - **Củng cố lại một lần nữa về các kiến thức đã học, qua bài học sinh nhận thấy ưu khuyết điểm của mình.**  **- Luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài văn của bản thân và của bạn** |  |
| **34** | Ôn dịch thuốc lá | **47-48** | **12** | -Hiểu được mối nguy hại của thuốc lá đối với sức khoẻ và đạo đức xã hội.  -Nắm được tác dụng của việc kết hợp các phương thức biểu đạt lập luận | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục tác hại của thuốc lá. |
| **35** | Câu ghép | **49** | **13** | -Nắm được đặc điểm của câu ghép.  -Thành thạo cách nối các về câu ghép |  |
| **36** | Câu ghép (tiếp theo) | **50** | **13** | Nắm quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép.  -Nắm được cách thể hiện quan hệ về ý nghĩa giữa các vế |  |
| **37** | Bài toán dân số | **51-52** | **13** | -Hiểu được việc hạn chế gia tăng dân số là con đường tồn tại hay không tồn tại của con người.  -Cách lập luận chặt chẽ, nhẹ nhàng, thuyết phục | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục học sinh về dân số và kế hoạch hóa gia đình. |
| **38** | Dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm | **53** | **14** | -Nắm được công dụng, cách dung và vận dụng vào giải quyết các bài tập |  |
| **39** | Tìm hiểu chung về văn bản thuyết minh | **54** | **14** | -Hiểu khái niệm, ý nghĩa và phạm vi sử dụng của văn bản thuyết minh. |  |
| **40** | Phương pháp thuyết minh | **55** | **14** | -Biết được đặc điểm, tác dụng của các phương pháp thuyết minh. |  |
| **41** | Đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh | **56** | **14** | - Nắm được yêu cầu cần đạt khi làm bài văn thuyết minh  -Biết cách quan sát, tích luỹ tri thức và vận dụng các phương pháp vào bài văn thuyết minh. |  |
| **42** | Luyện nói: Thuyết minh một thứ đồ dùng | **57** | **15** | Biết xây dựng trình tự các nội dung cần trình bày trước lớp. |  |
| **43** | Đập đá ở Côn Lôn | **58-59** | **15** | -Nắm được khí thế lẫm liệt và tinh thần yêu nước của nhà thơ Phan Châu Trinh.  - cảm hứng lãng mạn, hào hung của bài thơ | Tích hợp ANQP: Hình ảnh của những nhà yêu nước, chiến sĩ cộng sản trong nhà lao đế quốc. |
| **44** | Chương trình địa phương (Phần Văn) | **60** | **15** | -Hiểu biết thêm về các tác giả văn học ở địa phương và các tác phẩm văn học viết về địa phương trước năm 1975.  -Cách tìm hiểu về các nhà văn, nhà thơ ở địa phương.  -Cách tìm hiểu về tác phẩm thơ văn viết về địa phương. |  |
| **45** | Dấu ngoặc kép | **61** | **16** | Hiểu được công dụng và cách sử dụng dấu ngoặc kép vào làm bài |  |
| **46** | Hướng dẫn đọc thêm: Muốn làm thằng Cuội +Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác (KKHS tự đọc) | **62** | **16** | -Nắm được nội dung và nghệ thuật của bài thơ: tâm trạng buồn chán thực tại, ước muốn thoát li rất “ngông” và lòng yêu nước của Tản Đà. Sự đổi mới về ngôn ngữ, giọng điệu, ý tứ, cảm xúc trong bài thơ.  -Nắm được khí thế lẫm liệt và tinh thần yêu nước của nhà thơ Phan Bội Châu . |  |
| **47** | Ôn luyện về dấu câu | **63** | **16** | -Hiểu được công dụng và cách sử dụng các dấu câu vào làm bài.  - Ôn tập củng cố kiến thức |  |
| **48** | Thuyết minh một thể loại văn học | **64** | **16** | Nắm được đặc điểm của một thể loại văn học |  |
| **49** | Ôn tập Tiếng Việt | **65** | **17** | - Hệ thống hóa những kiến thức đã học về Văn – tiếng Việt đã được học ở HKI. Ý thức trong việc dung tiếng Việt khi nói và khi viết, tránh được những lỗi thường gặp khi sử dụng tiếng Việt. |  |
| **50** | Hai chữ nước nhà **(KKHS tự đọc)**  Hoạt động ngữ văn:làm thơ 7 chữ **(KKHS tự làm)** | **66** | **17** | -Có ý thức bồi dưỡng lòng yêu nước.  - Biết cách làm thơ bảy chữ |  |
| **51** | **Ôn tập kiểm tra cuối kì I** | **67-68** | **17** | - Củng cố khả năng vận dụng theo hướng tích hợp các kiến thức kỹ năng của 3 phần: Văn – TV và TLV |  |
| **52** | **Ôn tập kiểm tra cuối kì I** | **69** | **18** | - Củng cố khả năng vận dụng theo hướng tích hợp các kiến thức kỹ năng của 3 phần: Văn – TV và TLV |  |
| **53** | **Kiểm tra cuối kì I** | **70-71** | **18** | Kiểm tra, củng cố các kiến thức đã học  - Năng lực giải quyết vấn đề, quản lí thời gian.  - Giáo dục ý thức tự giác trong học tập |  |
| **54** | **Trả bài kiểm tra cuối kì I** | **72** | **18** |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ II (17 tuần) : 68 tiết**  **(trong đó có 2 tiết Kiểm tra Giữa kì I và 2 tiết Kiểm tra Cuối kì I)** | | | | | |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Nội dung tích hợp/ lồng ghép**  **(4)** |
| **TT** | **Tuần** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 2: THƠ TRỮ TÌNH HIỆN ĐẠI VÀ CÂU NGHI VẤN**  CĐ2: Nhớ rừng | **73-74** | **19** | -Hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn tiêu biểu của phong trào Thơ mới.  - Thấy được sự đổi mới về thể loại, đề tài, ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật được thể hiện trong bài thơ. | Tích hợp môn lịch sử: Giáo dục HS lòng yêu nước. |
| **2** | CĐ 2: Ông đồ | **75** | **19** | -Thấy được sự đổi mới về thể loại, đề tài, ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật lãng mạn.  -Hiểu được những xúc cảm của tác giả trong bài thơ | Tích hợp môn Mĩ thuật: vẽ tranh với chủ đề ngày Tết quê em. |
| **3** | CĐ 2: Câu nghi vấn | **76** | **19** | - Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn.  -Biết sử dụng câu nghi vấn phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. |  |
| **4** | CĐ 2: Câu nghi vấn (tt) | **77** | **20** | - Biết sử dụng câu nghi vấn phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp |  |
| **5** | Quê hương | **78-79** | **20** | - Hiểu được tình yêu quê hương đằm thắm và những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả trong bài thơ | Lồng ghép tình yêu quê hương biển đảo |
| **6** | Khi con tu hú | **80** | **20** | Hiểu được tình yêu quê hương đằm thắm và những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả trong bài thơ | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục ghi nhớ công ơn các vi anh hùng cách mạng |
| **7** | Viết đoạn trong văn bản thuyết minh | **81** | **21** | - Kiến thức về đoạn văn, bài văn thuyết minh  **-** Luyện cách viết một đoạn văn trong một bài văn thuyết minh |  |
| **8** | Tức cảnh Pác Bó | **82** | **21** | -Thấy được nghệ thuật độc đáo và vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ.  -Nắm được ý nghĩa triết lí sâu sắc của bài thơ. | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục HS tình yêu thiên nhiên. |
| **9** | Câu cầu khiến | **83** | **21** | -Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câucầu khiến.  - Biết sử dụng câucầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp |  |
| **10** | Thuyết minh về một phương pháp (cách làm) | **84** | **21** | Tạo lập được một văn bản thuyết về một cách thức, một phương pháp, cách làm có độ dài 300 chữ |  |
| **11** | Thuyết minh một danh lam thắng cảnh | **85** | **22** | Tạo lập được một văn bản thuyết về một danh lam thắng cảnh có độ dài 300 chữ |  |
| **12** | Ngắm trăng; Đi đường  Ôn tập văn bản thuyết minh **(KK HS tự đọc)** | **86-87** | **22** | - Thấy được tình yêu thiên nhiên và sức hấp dẫn về nghệ thuật trong một bài thơ chữ Hán của Hồ Chí Minh.  -Nắm được ý nghĩa triết lí sâu sắc của bài thơ.  - Cảm nhận được ý nghĩa tư tưởng sâu sắc của bài “Đi đường”: từ đi đường núi mà gợi ra bài học đường đời, đường cách mạng. Hiểu được cách dùng biểu tượng có hiệu quả cao của bài thơ.  -Hệ thống được kiến thức về văn bản thuyết minh | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục tình yêu thiên nhiên, kính yêu lãnh tụ. |
| **13** | Câu cảm thán | **88** | **22** | - Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của câucảm thán.  - Biết sử dụng câucảm thán phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp |  |
| **14** | Câu trần thuật | **89** | **23** | -Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của câutrần thuật.  - Biết sử dụng câutrần thuật phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. |  |
| **15** | Chiếu dời đô | **90-91** | **23** | - Hiểu biết bước đầu về thể chiếu.  - Thấy được khát vọng xây dựng quốc gia cường thịnh, phát triển của Lí Công Uẩn cũng như của dân tộc ta ở một thời kì lịch sử | Tích hợp môn QPAN: Tầm nhìn chiến lược của vua Lý Công Uẩn về chiến lược |
| **16** | Câu phủ định | **92** | **23** | - Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của câuphủ định.  - Biết sử dụng câuphủ định phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp |  |
| **17** | Chương trình địa phương (Phần TLV) | **93** | **24** | Biết cách làm bài văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh của địa phương |  |
| **18** | Hịch tướng sĩ | **94-95** | **24** | -Thấy được chức năng, yêu cầu, nội dung, hình thức của văn bản “*Hịch tướng sĩ*”.  -Cảm nhận được lòng yêu nước, tầm nhìn chiến lược của vị chỉ huy quân sự đại tài Trần Quốc Tuấn | Tích hợp môn QPAN: Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. |
| **19** | Hành động nói | **96** | **24** | - Nắm được khái niệm và một số kiểu hành động nói.  - Nắm được cách dùng các kiểu câu để thực hiện hành động nói. |  |
| **20** | Hành động nói (tt) | **97** | **25** | Sử dụng các kiểu câu để thực hiện hành động nói phù hợp |  |
| **21** | Nước Đại Việt ta | **98-99** | **25** | - Thấy được chức năng, yêu cầu, nội dung, hình thức của một bài Cáo.  -Nắm được đặc điểm, nội dung và hình thức của đoạn trích. | Tích hợp môn QPAN: Tinh thần chiến đấu dũng cảm của các tướng sĩ trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. |
| **22** | Viết đoạn văn trình bày luận điểm + Ôn tập về luận điểm **(KKHS tự đọc)** | **100** | **25** | Củng cố kiến thức về luận điểm và hệ thống luận điểm trong bài văn nghị luận. |  |
| **23** | Luyện tập xây dựng và trình bày luận điểm | **101** | **26** | -Nâng cao kĩ năng tìm hiểu văn bản nghị luận và cách làm bài văn nghị luận |  |
| **24** | Bàn luận về phép học | **102- 103** | **26** | - Có được kiến thức sơ giản về thể tấu.  - Hiểu được quan điểm tư tưởng tiến bộ của tác giả về mục đích, phương pháp học và mối quan hệ của việc học với sự phát triển của đất nước. | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục HS phương pháp học tập đúng, kết hợp học với hành. |
| **25** | Hội thoại - Hội thoại ( tt)  **Tích hợp thành một bài, tập trung vào Phần II của mỗi bài.** | **104** | **26** | Hiểu khái niệm về vai xã hội trong hội thoại.  -Biết xác định thái độ đúng đắn trong quan hệ giao tiếp.  - Hiểu khái niệm lượt lời và cách vận dụng chúng trong giao tiếp. |  |
| **26** | Thuế máu **(KKHS tự đọc)** | **105** | **27** | Hiểu được bản chất giả dối, tàn bạo của chính quyền thực dân. |  |
| **27** | Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận | **106** | **27** | - Nắm được vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận |  |
| **28** | **Ôn tập kiểm tra giữa kì II** | **107-108** | **27** | - Ôn tập từ tuần 19-26  - Củng cố kiến thức và kỹ năng của 3 môn Văn – TV và TLV.  - Khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung |  |
| **29** | **Kiểm tra giữa kì II** | **109-110** | **28** | . - Hệ thống hóa kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 26.  - Giúp HS nhận ra ưu, khuyết điểm của mình thông qua bài làm kt |  |
| **30** | Đi bộ ngao du | **111-112** | **28** | Hiểu được quan điểm đi bộ ngao du của tác giả |  |
| **31** | Luyện tập đưa yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận | **113** | **29** | Nắm được cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận |  |
| **32** | Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong văn nghị luận | **114** | **29** | Hiểu sâu hơn về văn nghị luận, thấy được yếu tố tự sự và miêu tả là những yếu tố rất cần thiết trong bài văn nghị luận |  |
| **33** | **Trả bài kiểm tra giữa kì II** | **115** | **29** | - **Củng cố lại một lần nữa về các kiến thức đã học, qua bài học sinh nhận thấy ưu khuyết điểm của mình.**  **- Luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài văn của bản thân và của bạn** |  |
| **34** | Luyện tập đưa yếu tố yếu tố tự sự và miêu tả trong văn nghị luận | **116** | **29** | Củng cố những hiểu biết về tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong văn nghị luận; luyện tập đưa yếu tố tự sự và miêu tả vào bài văn nghị luận.  - Xác định và lập hệ thống luận điểm cho bài văn nghị luận.  - Tiếp tục rèn kỹ năng viết văn nghị luận.  - Biết chọn các yếu tố tự sự, miêu tả cần thiết và biết cách đưa các yếu tố đó vào đoạn văn, bài văn nghị luận một cách thuần thục. |  |
| **35** | Lựa chọn trật tự từ trong câu | **117** | **30** | Biết cách sắp xếp trật tự từ trong câu, tác dụng diễn đạt của những trật tự từ khác nhau |  |
| **36** | Lựa chọn trật tự từ trong câu (tiếp theo) | **118** | **30** | - Lựa chọn trật tự từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. |  |
| **37** | Chữa lỗi diễn đạt (Lỗi logic) | **119** | **30** | Phát hiện và khắc phục được một số lỗi diễn đạt liên quan đến lô-gíc. |  |
| **38** | Ông Giuốc đanh mặc lễ phục ( KKHS tự đọc) | **120** | **30** | Hình dung được lớp kịch này trên sân khấu |  |
| **39** | Chương trình địa phương (Phần văn) | **121** | **31** | Học sinh tìm hiểu về vấn đề môi trường và tệ nạn xã hội ở địa phương  - Rèn cho học sinh kĩ năng quan sát, phát hiện, tìm hiểu và ghi chép thông tin. Từ đó biết bày tỏ ý kiến, suy nghĩ về vấn đề xã hội tạo lập một văn bản ngắn về vấn đề đó và trình bày trước tập thể. |  |
| **40** | Văn bản tường trình | **122** | **31** | Nắm được những đặc điểm của văn bản tường trình. |  |
| **41** | Luyện tập làm văn bản tường trình | **123** | **31** | Hiểu những trường hợp cần viết văn bản tường trình. Biết cách làm một văn bản tường trình. |  |
| **42** | Tổng kết phần văn | **124** | **31** | Củng cố, hệ thống hoá và khắc sâu kiến thức cơ bản, giá trị tư tưởng nghệ thuật của các văn bản thơ đã học ở lớp 8. |  |
| **43** | Ôn tập Tiếng Việt | **125-126** | **32** | Ôn tập, củng cố kiến thức về các kiểu câu, hành động nói, lựa chọn trật tự từ trong câu.  -Nâng cao hiểu biết và kĩ năng sử dụng tiếng Việt |  |
| **44** | Tổng kết phần văn (tt) | **127** | **32** | Củng cố, hệ thống hoá và khắc sâu kiến thức cơ bản, giá trị tư tưởng nghệ thuật của các văn bản thơ đã học ở lớp 8. |  |
| **45** | Ôn tập phần Tiếng Việt (tiếp theo) | **128** | **32** | -Hệ thống các kiến thức về tiếng Việt trong SGK Văn 8.  - Kĩ năng sử dụng tiếng Việt trong nói và viết. |  |
| **46** | Văn bản thông báo | **129** | **33** | - Nắm được những đặc điểm của văn bản thông báo |  |
| **47** | Luyện tập làm văn bản thông báo | **130** | **33** | Hiểu những trường hợp cần viết văn bản thông báo.Biết cách làm một văn bản thông báo |  |
| **48** | Ôn tập phần Tập làm văn | **131- 132** | **33** | - Hệ thống kiến thức, kĩ năngvề Vb thuyết minh, tự sự, nghị luận, hành chính.  Cách kết hợp yếu tố MT, BC, TS, trong văn NL |  |
| **49** | Tiết học thư viện | **133-134** | **34** | Giúp HS nắm bắt được nội dung và biết tóm tắt một số truyện ngoài SGK |  |
| **50** | Chương trình địa phương (Phần TV) | **135** | **34** | Nắm được phương ngữ của một số địa phương.  -Biết cách sử dụng phương ngữ phù hợp hoàn cảnh giao tiếp |  |
| **52** | **Ôn tập kiểm tra cuối kì II** | **136-137** | **34-35** | - Củng cố khả năng vận dụng theo hướng tích hợp các kiến thức kỹ năng của 3 phần: Văn – TV và TLV |  |
| **53** | **Kiểm tra cuối kì II** | **138-139** | **35** | Kiểm tra, củng cố các kiến thức đã học  - Năng lực giải quyết vấn đề, quản lí thời gian.  - Giáo dục ý thức tự giác trong học tập |  |
| **54** | **Trả bài kiểm tra cuối kì II** | **140** | **35** | - Củng cố lại một lần nữa về các kiến thức về đã học, qua bài học sinh nhận thấy ưu khuyết điểm của mình.  - Luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài văn của bản thân và của bạn |  |

**D. Khối 9 (Chính khóa)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I (18 tuần) : 90 tiết**  **(trong đó có 2 tiết Kiểm tra Giữa kì I và 2 tiết Kiểm tra Cuối kì I)** | | | | | |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Nội dung tích hợp/ lồng ghép**  **(4)** |
| **TT** | **Tuần** |
| **1** | Phong cách Hồ Chí Minh | **1- 2** | **1** | Nhận biết một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống sinh hoạt, trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.  - Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.  - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự: tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.  - Từ lòng kính yêu, tự hào về Bác, học sinh có ý thức tu dưỡng, học tập rèn luyện theo gương Bác. | Lồng ghép QPAN: Giới thiệu một số hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh |
| **2** | Các phương châm hội thoại  Các phương châm hội thoại (tt)  Các phương châm hội thoại (tt)( QH giữa PCHT với tình huống giao tiếp, những trường hợp không tuân thủ PCHT, luyện tập. | **3-4-5** | **1** | **-** Nắm được nội dung các phương châm hội thoại  - Biết vận dụng những phương châm hội thoại trong giao tiếp  - Hiểu được phương châm hội thoại không phải là những quy định bắt buộc trong mọi tình huống giao tiếp**.** |  |
| **3** | Đấu tranh cho một thế giới hòa bình | **6-7** | **2** | - Hiểu được nội dung vấn đề đặt ra trong văn bản : nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn bộ sự sống trên trái đất, nhiệm vụ cấp bách của toàn thể nhân loại là ngăn chặn nguy cơ đó, là đấu tranh cho một thế giới hoà bình.  - Thấy được nghệ thuật nghị luận của tác giả: chứng cứ cụ thể, xác thực, cách so sánh rõ ràng, giàu sức thuyết phục, lập luận chặt chẽ.  - Tìm hiểu nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế quan trọng (như: UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB,IMF, ASEAN, WTO,...)  - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự: vấn đề phản đối chiến tranh, yêu chuộng hòa bình.  - Ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc góp phần bảo vệ hòa bình, phản đối chiến tranh. | Lồng ghép ANQP về mức độ tàn phá của chiến tranh của bom nguyên tử. |
| **4** | Sử dụng một số biện pháp NT trong văn bản thuyết minh | **8** | **2** | Giúp HS hiểu:  - Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng.  - Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.  - Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh.  - Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn bản thuyết minh.  - Giáo dục ý thức học môn tập làm văn. |  |
| **5** | Luyện tập Sử dụng một số biện pháp NT trong văn bản thuyết minh | **9** | **2** |
| **6** | Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh | **10** | **2** | Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng. |  |
| **7** | Luyện tập Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh | **11** | **3** | - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh  - Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn |  |
| **8** | Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em | **12- 13** | **3** | Ý thức được thực trạng những thách thức đối với trẻ em trong tình hình thế giới hiện nay, tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em.  -Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự: quyền và nghĩa vụ của trẻ em. |  |
| **9** | Xưng hô trong hội thoại ***(KK HS tự học)***  Luyện tập tóm tắt Văn bản tự sự  ***(KK HS tự làm)*** | **14** | **3** | -Biết sử dụng từ ngữ xưng hô phù hợp để đạt hiệu quả trong giao tiếp  -Yêu cầu cần đạt của một văn bản tóm tắt tác phẩm tự sự và biết cách tóm tắt văn bản tự sự. |  |
| **10** | Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp | **15** | **3** | - Biết vận dụng hai cách dẫn: cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp vào những tình huống, văn cảnh cụ thể.  - Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác |  |
| **11** | Chuyện người con gái Nam Xương | **16-17-18** | **4** | -Cảm nhận được vẻ đẹp truyền thống trong tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương.  - Thấy rõ số phận oan trái của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến.  - Tìm hiểu những thành công về mặt nghệ thuật của tác phẩm: nghệ thuật dựng truyện, xây dựng nhân vật, sự sáng tạo trong việc kết hợp những yếu tố kì ảo với những tình tiết có thực tạo nên vẻ đẹp riêng của loại truyện truyền kì.  - Tìm hiểu về điển cố, điển tích trong văn học trung đại  - Tóm tắt được các ý chính trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*”. |  |
| **12** | **Sự phát triển của từ vựng** | **19** | **4** | - Hiểu được các cách phát triển từ vựng.  - Nắm được các cách trau dồi vốn từ.  - Vận dụng từ ngữ phù hợp trong nói và viết. |  |
| **13** | **Sự phát triển của từ vựng (tt)** | **20** | **4** | - Nắm được các cách trau dồi vốn từ.  - Vận dụng từ ngữ phù hợp trong nói và viết. |  |
| **14** | Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh***(Khuyến khích học sinh tự đọc)*** | **21** | **5** | -HS đọc thêm và tự nhận biết và làm quen với thể loại tuỳ bút thời kì trung đại.  - Cảm nhận được nội dung phản ánh xã hội của tuỳ bút trong “ Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh” |  |
| **15** | Hoàng Lê nhất thống chí (Hồi thứ 14) | **22-23** | **5** | -Cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ trong chiến công đại phá quân Thanh, sự thảm bại của bọn xâm lược và số phận của lũ vua quan phản dân hại nước.  - Hiểu sơ bộ về thể loại và giá trị nghệ thuật của lối văn trần thuật kết hợp miêu tả chân thực, sinh động.  - Thể hiện lòng tự hào và thái độ biết ơn đối với những người anh hùng dân tộc. | Lồng ghép QPAN:  - Hình ảnh bộ dội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ  - Nêu cao truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc |
| **16** | Thuật ngữ | **24** | **5** | - Hiểu được thuật ngữ và đặc điểm của thuật ngữ.  - Giao tiếp: trình bày, trao đổi về đặc điểm, vai trò, cách sử dụng thuật ngữ trong tạo lập văn bản.  - Ý thức sử dụng và phân biệt thuật ngữ với từ ngữ thông thường. |  |
| **17** | Trau dồi vốn từ ***(Khuyến khích học sinh tự đọc)*** | **25** | **5** | - Nắm được các hình thức trau dồi vốn từ.  - Rèn luyện cho HS biết dùng chính xác nghĩa của từ |  |
| **18** | **Tên chủ đề 1: Truyện Kiều của Nguyễn Du**  1. Đọc hiểu:  - Truyện Kiều của Nguyễn Du (1 tiết)  - Chị em Thúy Kiều (trích Truyện Kiều) của Nguyễn Du (2 tiết)  Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều) của Nguyễn Du (2 tiết)  -Cảnh ngày xuân (KK HS tự đọc) (1 tiết)  2. Tập làm văn:  - Miêu tả trong văn bản tự sự (1 tiết)  - Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự (1 tiết) | **26**  **27-28**  **29-30**  **31**  **32**  **33** | **6-7** | 1. Kiến thức:  - Nhận biết được những thông tin chính về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều. Vận dụng những thông tin đó vào đọc hiểu các đoạn trích trong Truyện Kiều.  - Nhận biết và phân tích được các yếu tố về nghệ thuật của các đoạn trích: thể thơ, ngôn từ, hình ảnh, biện pháp tu từ, cách tả người và nội tâm nhân vật,…  - Nhận biết, phân tích và nhận xét được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.  - Hiểu thế nào nghị luận trong văn bản tự sự, vai trò và ý nghĩa của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.  2. Năng lực:HS có thể tự đọc các đoạn trích khác trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản vào giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống.  - Viết được đoạn văn/bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm, nghị luận. Luyện tập nhận diện các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự và viết đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố nghị luận.  3. Phẩm chất: Tôn trọng, yêu thương con người, nhất là phụ nữ dưới XHPK qua nhân vật TK. Tự hào về đại thi hào của dân tộc.Trân trọng và phát triển bản thân trong xã hội hiện tại. | Tích hợp liên môn Mỹ thuật vẽ người, phong cảnh |
| **19** | Mã Giám Sinh mua Kiều  Thúy Kiều báo ân báo oán  ***(KK HS TỰ HỌC)*** | **34** | **7** |  |  |
| **20** | Giới thiệu truyện Lục Vân Tiên; Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (2 tiết)  - Khuyến khích tự học: Lục Vân Tiên gặp nạn. | **35-36** | **7-8** | - Kiến thức:  +Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  + Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  - Năng lực: - Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.  - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá.  - Phẩm chất: Nhân ái (tình yêu thương, sự giúp đỡ mọi người) | Tích hợp môn GDCD về lòng dũng cảm, yêu thương con người |
| **21** | HD dẫn chuẩn bị Chương trình địa phương văn. | **37** | **8** | -Bổ sung vào vốn hiểu biết về văn học địa phương bằng việc nắm được những tác giả và một số tác phẩm từ sau 1975 viết về địa phương mình  - Bước đầu biết cách sưu tầm, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm văn học địa phương.  - Hình thành sự quan tâm và yêu mến đối với văn học địa phương.  -Lựa trọn đúng tác phẩm văn học địa phương sau 1975.  -Nêu cảm nhận về các tác tác phẩm văn học địa phương |  |
| **22** | Ôn tập văn học Trung đại | **38** | **8** | Hệ thống các kiến thức về văn học trung đại |  |
| **23** | Đồng chí | **39-40** | **8** | -Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của các chiến sĩ trong bài thơ.  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,…  - Nhận biết và phân tích được các hình tượng thơ; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản |  |
| **24** | -Tổng kết về từ vựng (Từ đơn, từ phức,..)  -Tổng kết về từ vựng (Từ đồng âm, trường từ vựng,...)  -Tổng kết từ vựng (Sự phát triển của từ vựng...Trau dồi vốn từ) | **41-42-43** | **9** | Kiến thức:  + Biết các cách phát triển của từ vựng Tiếng Việt.  + Biết sử dụng các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.  -Năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ: Ra quyết định: lựa chọn và sử dụng phù hợp với mục đích giao tiếp.  -Phẩm chất: Yêu nước (trân trọng về vốn từ vựng tiếng Việt); trách nhiệm (có ý thức gìn giữ Tiếng Việt). |  |
| **25** | Bài thơ về tiểu đội xe không kính | **44-45** | **9** | - Đặc điểm của thơ Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn.  - Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được phản ánh qua tác phẩm.  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,…  - Nhận biết và phân tích được các hình tượng thơ; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. | Lồng ghép QPAN: Những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và thanh niên xung phong trong chiến tranh |
| **26** | **Ôn tập kiểm tra giữa kì I** | **46-47** | **10** | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu  - Củng cố kiến thức truyện trung đại và thơ hiện đại Việt Nam.  - Củng cố kiến thức Tiếng Việt |  |
| **27** | **Kiểm tra giữa kì I**  ***(Dự kiến khoảng thời gian này)*** | **48- 49** | **10** | - Hệ thống hóa kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 9.  - Giúp HS nhận ra ưu, khuyết điểm của mình thông qua bài làm kt |  |
| **28** | -Tổng kết về từ vựng (Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ)  -Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp) | **50-51** | **10-11** | - Biết các cách phát triển của từ vựng Tiếng Việt  - Biết sử dụng các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.  -Hệ thống hóa các kiến thức đã học.  -Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.  - Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá.  -Yêu nước (trân trọng về vốn từ vựng tiếng Việt); trách nhiệm (có ý thức gìn giữ Tiếng Việt). |  |
| **29** | Nghị luận trong văn bản tự sự | **52** | **11** | -Giúp HS hiểu thế nào là NL trong văn bản tự sự, vai trò và ý nghĩa của yếu tố NL trong văn bản tự sự.  - Luyện tập nhận diện các yếu tố NL trong văn bản tự sự và viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận. |  |
| **30** | Đoàn thuyền đánh cá  Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ( Tự học có hướng dẫn) | **53-54** | **11** | -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.  - Những cảm xúc của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển.  - Nghệ thuật ẩn dụ phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn.  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,…  - Nhận biết và phân tích được các hình tượng thơ; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. | Tích hợp liên môn Lịch sử, Địa lý, Sinh học. Lồng ghép bảo vệ môi trường biển, tình yêu biển đảo. |
| **31** | Ánh trăng | **55** | **11** | -Hiểu được ý nghĩa của hình ảnh vầng trăng, từ đó thấm thía cảm xúc ân tình với quá khứ gian lao, tình nghĩa của Nguyễn Duy và biết rút ra bài học cho mình.  - Cảm nhận được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố trữ tình và yếu tố tự sự trong bố cục, giữa tính cụ thể và tính khái quát trong hình ảnh của bài thơ | Tích hợp môn GDCD về lòng biết ơn |
| **32** | Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận | **56** | **12** | - Đoạn văn tự sự; các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.  - Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.  - Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá.  - Phẩm chất: Chăm chỉ. |  |
| **33** | **Trả bài kiểm tra giữa kì I** | **57** | **12** | Đánh giá được ưu điểm và nhược điểm bài viết của mình về các phương diện: nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản của 3 phần: Văn, Tiếng Việt, TLV |  |
| **34** | Bếp lửa | **58-59** | **12** | -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.  - Những xúc cảm chân thành của tác giả và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hi sinh.  - Việc sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận trong tác phẩm trữ tình.  - Liên hệ để thấy được nỗi nhớ về ngời bà trong hoàn cảnh tác giả đang ở xa Tổ quốc có mối liên hệ chặt chẽ với những tình cảm với quê hương đất nước.  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,…  - Nhận biết và phân tích được các hình tượng thơ; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. |  |
| **35** | Người kể chuyện trong văn bản tự sự | **60** | **12** | Giúp HS nhận diện được thế nào là người kể chuyện, vai trò và mối quan hệ giữa người kể chuyện với ngôi kể trong văn tự sự |  |
| **36** | **Chủ đề 2: Truyện ngắn Việt Nam sau năm 1945**  1. Đọc hiểu:  - Làng của Kim Lân (2 tiết)  - Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long (3 tiết)  - Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng (2 tiết)  2. Tập làm văn:  - Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự (1 tiết)  - Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm (1 tiết) | **61-62-63-64-65-66-67-68-69** | **13-14** | Nhận biết và phân tích được thể loại, cốt truyện, nhân vật, tình huống, các chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết, phân tích và nhận xét được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.  - Bước đầu có thể tự đọc được những truyện ngắn có giá trị nội dung và nghệ thuật tương đương được sáng tác trong giai đoạn sau năm 1945.  - Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản vào giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống.  - Nhận biết được các hình thức đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự; vận dụng vào đọc hiểu và tạo lập văn bản.  - Nói được bài tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm. | **Lồng ghép tình yêu quê hương đất nước, lý tưởng sống đẹp.** |
| **37** | -Tiết học ngoài lớp  -Hoạt động giới thiệu sách: giới thiệu một cuốn sách hay (tác phẩm văn học hiện đại) | **70 -71** | **14-15** | -HS đọc sách tìm tư liệu văn học  -Bồi đắp kiến thức, kĩ năng qua việc đọc sách.  - Rèn thói quen đọc sách thường xuyên.  - Lan tỏa văn hóa đọc. Rèn luyện kĩ năng nói, nghe.  - Nắm được bố cục một cuốn sách hay.  - Giới thiệu nội dung và những giá trị tiêu biểu của tác phẩm: GV tùy chọn 1 tác phẩm văn học hiện đại tiêu biểu để giới thiệu với HS như *Giữa trong xanh* (Nguyễn Thành Long), *Cánh đồng hoang, Mùa gió chướng* (Nguyễn Quang Sáng), *Con chó xấu xí* (Kim Lân)… |  |
| **38** | Cố hương (Không dạy phần chữ nhỏ)  Khuyến khích học sinh tự học: Những đứa trẻ | **72-73-74** | **15** | -Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại.  - Tinh thần phê phán sâu sắc XH cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới.  - Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm.  - Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện Cố hương  -Đọc - hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài.  - Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.  - Kể tóm tắt được truyện. |  |
| **39** | Luyện tập viết bài văn tự sự theo ngôi kể (đóng vai) | **75-76** | **15-16** | Biết cách kể lại một câu chuyện đã học với ngôi kể thứ nhất. Bài viết có kết hợp các yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm và nghị luận |  |
| **40** | Ôn tập Tiếng Việt | **77** | **16** | - Các phương châm hội thoại.  - Xưng hô trong hội thoại.  - Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.  - Khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, xưng hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.  - Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống hành ngày |  |
| **41** | Chương trình địa phương Tiếng việt | **78** | **16** | -Sự khác biệt giữa các từ ngữ địa phương.  - Sử dụng ngôn ngữ (giao tiếp, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá.  -Yêu nước (trân trọng Tiếng Việt), trách nhiệm |  |
| **42** | Ôn tập Tập làm văn | **79 -80** | **16** | - Củng cố những kiến thức về văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.  - Thấy được sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.  - Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và tự sự đã học.  - Tạo lập văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.  - Vận dụng kiện thức đã học để đọc hiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.  - Giúp học sinh nắm được các nội dung chính của phần TLV đã học trong NV9, thấy được tính chất tích hợp của chúng với văn bản chung.  - Thấy được tính kế thừa và phát triển của các nội dung tập làm văn học ở lớp 9 bằng cách so sánh với nội dung các kiểu văn bản đã học ở những lớp dưới  - Đọc hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài (có yếu tố hồi kí và hồi kí).  - Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại. |  |
| **43** | **Chủ đề 3:** **Rèn kỹ năng đọc hiểu:**  - Đọc hiểu văn bản nhật dụng  - Đọc hiểu văn bản văn học | **81-85** | **17** | -Nhận diện được các đặc trưng cơ bản của văn bản nhật dụng/văn học.  - Nhận ra và phân tích được nội dung của văn bản.  - Nhận ra và phân tích được những đặc sắc về hình thức của văn bản.  - Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản vào giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống. |  |
| **44** | **ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KIỂM TRA CUỐI KÌ**  **TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ** | **86-90** | **18** | -Đánh giá việc nắm các nội dung cơ bản của ba phần trong SGK NV 9, tập 1.  - Xem xét sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phần Văn, Tiếng Việt và Làm văn của môn học Ngữ văn trong một bài kiểm tra.  - Đánh giá năng lực vận dụng phương thức tự sự nói riêng và các kĩ năng tập làm văn nói chung để tạo lập một văn bản. Biết cách vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới. |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ II (17 tuần): 85 tiết**  **(trong đó có 2 tiết Kiểm tra Giữa kì I và 2 tiết Kiểm tra Cuối kì I)** | | | | | |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Nội dung tích hợp/ lồng ghép**  **(4)** |
| **TT** | **Tuần** |
| **1** | **Chủ đề 4: Nghị luận xã hội**  **1. Đọc hiểu:**  *Bàn về đọc sách* của Chu Quang Tiềm ( 2 tiết)  **2. Tập làm văn:**  - Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống (1tiết)  - Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống (2 tiết)  - Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. (1 tiết)  - Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí (2 tiết) | **91-98** | **19-20** | - Nhận biết, phân tích và đánh giá được luận đề, hệ thống luận điểm, cách lập luận của tác giả trong văn bản.  - Nhận biết được tư tưởng, tình cảm của tác giả gửi gắm trong văn bản.  - HS có thể tự đọc được những văn bản cùng thể loại.  - Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản vào giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống**.**  - Nhận biết được đặc điểm của bài văn nghị luận về một hiện tượng, đời sống và một vấn đề tư tưởng, đạo lí.  - Viết được đoạn văn, bài văn nghị luận xã hội về một sự việc, hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề tư tưởng, đạo lí. | Tích hợp môn GDCD: Giáo dục HS sống theo hiện tượng, tư tưởng đạo lý tốt đẹp. |
| **2** | Tiếng nói của văn nghệ  Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới  **(KKHS tự đọc)** | **99-100** | **20** | **-**Nhận thức được những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách và thói quen của con người Việt Nam, yêu cầu gấp rút phải khắc phục điểm yếu, hình thành đức tính và thói quen tốt khi đất nước đi vào công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước.  - Nắm được nội dung và sức mạnh nghệ thuật trong đời sống con người  - Thể hiện được những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm nghệ thuật. Giáo dục HS tình yêu nghệ thuật**.** |  |
| **3** | Khởi ngữ | **101** | **21** | -Nắm được đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu.  - Biết đặt câu có khởi ngữ. |  |
| **4** | Phép phân tích và tổng hợp  Luyện tập phân tích và tổng hợp | **102-103** | **21** | -Nắm được đặc điểm của phép lập luận phân tích tổng hợp.  -Nắm được tác dụng của hai phép lập luận phân tích và tổng hợp trong văn bản nghị luận.  - Hiểu được mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp.  - Nhận dạng được rõ hơn văn bản có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp.  - Sử dụng phép phân tích và tổng hợp thuần thục hơn khi đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận. |  |
| **5** | Chó Sói và cừu non trong thơ ngụ ngôn của La phông ten **(KK HS tự học)** | **104** | **21** | Giúp học sinh hiểu được tác giả bài nghị lụân văn chương đã dùng biện pháp so sánh hình tượng con cừu và con chó sói trong thơ ngụ ngôn của la phông - ten với những dòng viết về hai con vật ấy của nhà khoa học Buy-phông nhằm làm nổi bật đặc trưng của sáng tác nghệ thuật |  |
| **6** | Các thành phần biệt lập  Các thành phần biệt lập (tt) | **105-106** | **21-22** | -Đặc điểm của thành phần tình thái, cảm thán.  - Công dụng của các thành phần trên.  - Nhận biết thành phần tình thái và cảm thán trong câu.  - Đặt câu có thành phần tình thái và cảm thán.  - Ý thức sử dụng các thành phần này trong giao tiếp và tạo lập văn bản.  - Đặc điểm của thành phần gọi đáp và thành phần phụ chú trong câu.  - Nhận biết thành phần gọi đáp và thành phần phụ chú trong câu.  - Đặt câu có thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp. |  |
| **7** | Những ngôi sao xa xôi | **107-108** | **22** | -Nhận ra được vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm, hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh nhưng vẫn lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trong truyện.  - Phân tích được sự thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật, lựa chọn ngôi kể, ngôn ngữ kể hấp dẫn.  - Có kỹ năng đọc hiểu một tác phẩm tự sự sáng tác trong giai đoạn kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  - Cảm nhận được vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm.  - Thể hiện lòng tự hào về thế hệ cha ông và ý thức trách nhiệm của bản thân đối với đất nước trong thời kì xây dựng. | Tích hợp QPAN: Những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên xung phong trong kháng chiến |
| **8** | Liên kết câu và liên kết đoạn  Luyện tập liên kết câu và liên kết đoạn | **109-110** | **22** | - Hiểu tác dụng của liên kết câu và liên kết đoạn văn.  - Biết sử dụng các phép liên kết trong viết và nói. |  |
| **9** | Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích | **111** | **23** | -Nắm được những yêu cầu đối với bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).  - Biết cách tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích  - Nhận diện được bài văn nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích và kĩ năng làm bài nghị luận thuộc dạng này.  - Đưa ra được những nhận xét đánh giá về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích đã học trong chương trình |  |
| **10** | Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích  Luyện tập làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích | **112-**  **115** | **23** | - Đề bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).  - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.  - Xác định yêu cầu nội dung và hình thức của một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.  - Đặc điểm, yêu cầu và cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).  - Xác định các bước làm bài, viết bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích cho đúng với các yêu cầu đã học.  - Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn bài, viết bài, đọc lại bài viết và sửa chữa cho bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. |  |
| **11** | **Chủ đề 5: Thơ Việt Nam sau 1975**  **1. Đọc hiểu:**  *- Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải (2 tiết)  *- Viếng lăng Bác* của Viễn Phương (2 tiết)   * *Sang thu* của Hữu Thỉnh (1 tiết) * *Nói với con* của Y Phương (2 tiết)   **2. Tập làm văn:**  - Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ (1 tiết)  - Cách làm nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ (2 tiết)  - Luyện nói: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ (1 tiết) | **116-126** | **24-25-26** | Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,…  - Nhận biết và phân tích được các hình tượng thơ; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.  - Bước đầu có thể tự đọc được những bài thơ cùng thể loại được sáng tác trong giai đoạn sau năm 1975.  - Nhận biết được các thành phần biệt lập trong câu thơ.  **-** Liên hệ, vận dụng những nội dung đã đọc được từ văn bản để giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống**.**  - Nhận biết được đặc điểm của bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  - Viết/nói được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. | Tích hợp QPAN về tình cảm của nhân dân ta và bè bạn khắp năm châu dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh |
| **12** | Con cò (KK HS tự học)  Bến quê (Khuyến khích HS tự đọc) | **127** | **26** | -Giúp HS nhận ra được tình huống của truyện, ý nghĩa của tình huống; bước đầu cảm nhận được ý nghĩa triết lí mang tính trải nghiệm về cuộc đời con người.  - Thấy được đặc sắc trong nghệ thuật tạo tình huống của truyện |  |
| **13** | Mây và sóng | **128-129** | **26** | - Hiểu được tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ, về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với những người trên mây và sóng.  - Hiểu được những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. | **Tích hợp môn Âm nhạc: Bài hát về mẹ** |
| **14** | Nghĩa tường minh và hàm ý  Nghĩa tường minh và hàm ý (tt) | **130-131** | **26-27** | -Hiểu thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý.  - Biết điều kiện sử dụng hàm ý trong câu.  - Biết cách sử dụng hàm ý phù hợp với tình huống giao tiếp |  |
| **15** | Ôn tập thơ  Tổng kết phần Văn học | **132-133** | **27** | -Hệ thống hóa kiến thức văn học Việt Nam theo thể loại và giai đoạn.  - Có cái nhìn tổng thể về văn học Việt Nam |  |
| **16** | **Ôn tập kiểm tra giữa kì II** | **134-135** | **27** | - Ôn tập từ tuần 19-27  - Củng cố kiến thức và kỹ năng của 3 môn Văn – TV và TLV.  - Khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung |  |
| **17** | **Kiểm tra giữa kì II**  ***(Dự kiến khoảng thời gian này)*** | **136-137** | **28** | - Hệ thống hóa kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 27.  - Giúp HS nhận ra ưu, khuyết điểm của mình thông qua bài làm kt |  |
| **18** | * **TIẾT ĐỌC SÁCH:** * **Đọc sách trên thư viện** | **138** | **28** | Rèn luyện kĩ năng nói, nghe.  - Nắm được bố cục một cuốn sách hay.  - Giới thiệu nội dung và những giá trị tiêu biểu của tác phẩm bổ sung (đọc truyện trinh thám để tích hợp với chương trình tiệm cận.) |  |
| **19** | * **Trả bài kiểm tra giữa kì II** | **139** | **28** | Đánh giá được ưu điểm và nhược điểm bài viết của mình về các phương diện: nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản của 3 phần: Văn, Tiếng Việt, TLV |  |
| **20** | **Ôn tập về truyện** | **140-141** | **28,29** | Ôn tập củng cố kiến thức về những tác phẩm truyện hiện đại VN đã học ở lớp 9. Củng cố về thể loại truyện: Trần thuật xây dựng NV,cốt truyện, tình huống truyện |  |
| **21** | **Chủ đề 6: Rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận**  - Làm văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng, đạo lí và một hiện tượng đời sống)  - Làm văn nghị luận văn học (về tác phẩm thơ, truyện) | **142-150** | **29-30** | -Phân tích được yêu cầu của đề bài.  - Lập được dàn ý cho bài văn  - Viết được đoạn văn  - Viết được bài văn, sử dụng các thao tác lập luận một cách hợp lí, liên kết các đoạn một cách chặt chẽ |  |
| **22** | **VĂN BẢN HÀNH CHÍNH CÔNG VỤ**  Biên bản **(I.Đặc điểm của biên bản –KKHS tự đọc, tự làm)**  Luyện tập viết biên bản (**I.Ôn tập lí thuyết –KKHS tự đọc)**  Hợp đồng **(I.Đặc điểm của hợp đồng –KKHS tự đọc, tự làm)**  Luyện tập viết hợp đồng | **151-152** | **31** | - Hiểu thế nào là biên bản, hợp đồng.  - Biết cách viết biên bản; hợp đồng thông dụng theo mẫu |  |
| **23** | -Bố của Xi- mông  -Rô-bin –xơn ngoài đảo hoang***(Hướng dẫn HS tự đọc)***  - Con chó Bấc ***(Hướng dẫn HS tự đọc)***  Bắc Sơn ***(Hướng dẫn HS tự đọc)*** | **153-154-**  **155** | **31** | - Rèn luyện kĩ năng đọc văn bản tự sự nước ngoài.  - Nghị lực tinh thần lạc quan của một con người phải sống cô độc trong hoàn cảnh hết sức khó khăn của Rô – bin – xơn. Đọc hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự được viết băng hình thức tự truyện.  - Những nhận xét tinh tế kết hợp với trí tưởng tượng tuyệt vời của tác giả khi viết về loài vật. Tình yêu thương sự gần gũi của nhà văn khi viết về con chó Bấc |  |
| **24** | Tổng kết Văn học nước ngoài | **156** | **32** | Hệ thống hóa kiến thức để có cái nhìn tổng thể về văn học nước ngoài |  |
| **25** | Tổng kết văn bản nhật dụng | **157** | **32** | -Hiểu, cảm nhận được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của một số văn bản nhật dụng phản ánh những vấn đề hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, chiến tranh và hoà bình, quyền trẻ em.  - Xác định được thái độ ứng xử đúng đắn với các vấn đề trên.  - Bước đầu hiểu sự kết hợp các phương thức biểu đạt, nghệ thuật trình bày thuyết phục, có tác dụng thúc đẩy hành động người đọc của các văn bản nhật dụng. |  |
| **26** | Tổng kết phần Tập làm văn | **158** | **32** | HS nắm được các kiểu văn bản đã học |  |
| **27** | Tổng kết về ngữ pháp  Tổng kết về ngữ pháp | **159-160** | **32** | - Nắm được khái niệm.  - Hệ thống kiến thức về ngữ pháp đã học.  - Biết cách vận dụng kiến thức về ngữ pháp để nâng cao hiệu quả diễn đạt |  |
| **28** | Khuyến khích học sinh tự học: Thư, điện, chúc mừng và thăm hỏi | **161** | **33** |  |  |
| **29** | Chương trình địa phương phần TLV ***(HS tự thực hiện)*** | **162** | **33** |  |  |
| **30** | Luyện tập tổng hợp | **163-164-165** | **33** | Rèn kĩ năng làm văn NLXH |  |
| **31** | Ôn tập cuối kì II | **166-170** | **34** | - Hệ thống hóa kiến thức  - Luyện tập |  |
| **32** | **ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | **171-175** | **35** | -Đánh giá việc nắm các nội dung cơ bản của ba phần trong SGK NV 9, tập 2.  - Xem xét sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phần Văn, Tiếng Việt và Làm văn của môn học Ngữ văn trong một bài kiểm tra.  - Đánh giá năng lực vận dụng phương thức nghị luận văn học và các kĩ năng tập làm văn nói chung để tạo lập một văn bản. Biết cách vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới. |  |

**2 . Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Giữa học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 10 | **1. Kiến thức**: Học sinh biết vận dụng những nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 7  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | Viết: Kiểm tra trên giấy |
| Cuối học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 17 | **1. Kiến thức**: Học sinh biết vận dụng nội dung kiến thức từ tuần 8 đến tuần 15  - Đánh giá những kiến thức giữa HKI  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | Viết: Kiểm tra trên giấy |
| Giữa học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 28 | Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23  **1. Kiến thức**: Học sinh biết vận dụng những nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | Viết: Kiểm tra trên giấy |
| Cuối học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 32 | Nội dung kiến thức từ tuần 25 đến tuần 30  **1. Kiến thức**: Học sinh biết vận dụng những Nội dung kiến thức từ tuần 25 đến tuần 30  **2. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Năng lực**: tư duy, sáng tạo | Viết: Kiểm tra trên giấy |

**3. Tổ chức dạy học qua Internet : Thực hiện khi có KH của nhà trường**

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn:**

| **Stt** | **Chủ đề/ Chuyên đề/**  **NCBH** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | NCBH: Dạy học theo đặc trưng thể loại, khai thác truyện truyền thuyết | HS nắm rõ đặc trưng thể loại truyền thuyết và vận dụng tìm hiểu các văn bản cùng thể loại. | 1 | Tuần 2 | Phòng giáo viên | Cô Nguyễn Thị Xuân | Giáo viên chủ nhiệm lớp 6 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 2 | NCBH :Đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn – CTPT 2018 | Các thành viên trong tổ nắm thật rõ các nội dung về Đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn – CTPT 2018 để vận dụng trong quá trình ra đề KTĐG. | 1 | Tuần 3 | Phòng giáo viên | Cô Trần Thị Tường Vy | Các thành viên trong tổ | Laptop, tài liệu tập huấn |
| 3 | NCBH: Dạy học theo đặc trưng thể loại  Báo cáo chuyên đề | Các thành viên cùng trao đổi phương pháp dạy học theo đặc trưng thể loại một cách hiệu quả, phù hợp các đối tượng và năng lực HS. | 1 | Tuần 4 | Phòng giáo viên | Cô Huỳnh Thị Phương Uyên | Các thành viên trong tổ | Laptop, chuyên đề powerpoint, sách giáo khoa |
| 4 | Chuyên đề: Dạy học theo đặc trưng thể loại  Tiết dạy minh họa “*Những cái nhìn hạn hẹp”* – Truyện ngụ ngôn | HS nắm rõ đặc trưng thể loại truyện ngụ ngôn và vận dụng tìm hiểu các văn bản cùng thể loại. | 1 | Tuần 4 | Phòng nghe nhìn | Cô Lê Thị Ngọc Thắm | Giáo viên chủ nhiệm lớp 7 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 5 | NCBH: Kinh nghiệm dạy Thực hành tiếng Việt 6 | Trao đổi kinh nghiệm, phương pháp dạy tiết Thực hành TV 6, phát huy ở TV 7 | 1 | Tuần 6 | Phòng nghe nhìn | Cô Trần Thị Mỹ Nữ | Giáo viên chủ nhiệm lớp 6 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 6 | NCBH: Rèn kỹ năng phân biệt Khởi ngữ và Trạng ngữ | HS thành thạo kỹ năng phân biệt Khởi ngữ và Trạng ngữ để vận dụng trong quá trình giao tiếp và tạo lập văn bản. | 1 | Tuần  19 | Phòng nghe nhìn | Cô Tạ Thị Kim Duyên | Giáo viên chủ nhiệm lớp 9 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 7 | NCBH: Dạy các kiểu câu phân chia theo mục đích nói | Rèn cho HS kỹ năng nhận biết và tạo lập các kiểu câu theo mục đích nói. | 1 | Tuần 21 | Phòng nghe nhìn | Cô Trần Thị Nhiều | Giáo viên chủ nhiệm lớp 8 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 8 | NCBH: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản | Tiếp tục rèn cho HS kỹ năng đọc hiểu văn bản từ các đề bài là ngữ liệu ngoài Sgk. | 1 | Tuần 23 | Phòng nghe nhìn | Cô Võ Thị Tố Nga | Giáo viên chủ nhiệm lớp 9 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 9 | NCBH: Nghĩa tường minh và hàm ý | HS nắm vững và vận dụng trong ngữ cảnh giao tiếp nghĩa tường minh và hàm ý. | 1 | Tuần 26 | Phòng nghe nhìn | Cô Nguyễn Lương Vương Ngọc | Giáo viên chủ nhiệm lớp 9 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |
| 10 | Chuyên đề: Tiếp cận văn bản thông tin từ góc nhìn thể loại  Bài dạy minh họa “*Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro”* | HS nắm được đặc điểm của văn bản thông tin để vận dụng tìm hiểu các văn bản khác có cùng thể loại. | 1 | Tuần 32 | Phòng nghe nhìn | Cô Trần Thị Tường Vy | Giáo viên chủ nhiệm lớp 6 | Laptop, thiết bị dạy học, giáo án powerpoint, sách giáo khoa |

**IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn:**

***\* Mục tiêu:***

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn: Việc thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, các tiết giảm tải được thống nhất trong các buổi họp và thể hiện cụ thể trong biên bản sinh hoạt tổ, nhóm.

- Trọng tâm các buổi họp xoáy trọng tâm vào việc thảo luận, bàn bạc các vấn đề, các nội dung bài khó hàng tuần, hàng tháng nhằm rút kinh nghiệm trong toàn giáo viên, từ đó đề ra các phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin như dạy học trực tuyến trên các nền tảng như K 12 Online, Google Meet,...

- Sinh hoạt định kì tổ nhóm chuyên môn theo qui định: 2 tuần/ 1 lần theo đúng Điều lệ trường Trung học, sắp xếp họp khối ngay sau họp tổ. Nội dung họp cần đi sâu vào chuyên môn (báo cáo chuyên đề, chia sẻ các tình huống khó khăn trong quá trình giảng dạy, cập nhật thông tin liên quan đến các hoạt động dạy học, …). Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn (chia sẻ các đề kiểm tra của các đơn vị để cùng học tập, rút kinh nghiệm). Trong đó, có tìm hiểu nội dung chương trình mới theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động bổ trợ, xây dựng hệ sinh thái dạy học Ngữ văn: Xây dựng câu lạc bộ Ngữ văn, ngoại khóa, thay đổi không gian lớp học nhằm gắn giáo dục với tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; gắn giáo dục với việc giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

- Rà soát các ngữ liệu trong sách giáo khoa, bàn bạc trong khối linh động thay ngữ liệu khi không phù hợp.

- Thực hiện 100% các buổi sinh hoạt tổ, nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện bài dạy minh họa theo KH tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn .

***\* Chỉ tiêu:***

- 100% cuộc họp chuyên môn của tổ thực hiện theo hướng nghiên cứu bài học.

- 100% giáo viên thực hiện chuyên đề, thao giảng theo đúng tiến độ, nội dung đã đăng kí.

- 100% giáo viên trong tổ soạn KHBD áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, khai thác mạng internet phục vụ dạy học.

- 100% giáo viên biết sử dụng phần mềm quản lý và đánh giá kết quả học sinh.

- 100% giáo viên trong tổ tham gia học ít nhất 1 lớp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

***\* Biện pháp:***

- Thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, cụ thể các vấn đề về nội dung, phương pháp, cách tổ chức hoạt động học tập cho học sinh, cách tích hợp trong đề kiểm tra, cách dạy những bài khó, chia sẻ tư liệu kinh nghiệm khi dạy các bài khó,...

- Triển khai việc đăng kí tham gia thao giảng tiết dạy tốt, tiết chuyên đề và dạy học theo chủ đề cấp trường.

- Giáo viên đăng kí thực hiện chuyên đề: 2 chuyên đề/năm/tổ. Yêu cầu các chuyên đề xoáy vào nội dung chuyên môn trọng tâm: Đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Giáo viên đăng kí thực hiện dạy học theo chủ đề: 02 chủ đề/năm.

- Triển khai việc đăng kí tham gia thao giảng cấp trường

- Tổ chức họp nhóm 1 tuần/lần.

- Tổ chức họp tổ 2 tuần/lần.

- Mỗi giáo viên thực hiện tiết thao giảng: ít nhất 1 tiết/1 học kỳ trong tổ để cùng nhau học tập trao đổi kinh nghiệm.

**V. Các nội dung khác:**

**1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số:**

- Tổ bộ môn lựa chọn bổ sung các ngữ liệu giảng dạy.

- Lập danh mục sách cần đọc theo kiểu văn bản, theo thể loại, các tác phẩm đọc mở rộng;... nhằm đáp ứng việc đọc mở rộng ở khối 6 ,7 và hoạt động khuyến đọc ở các khối lớp khác.

- Thực hiện kho tư liệu dùng chung: bài dạy trực tuyến (ghi hình giáo viên hướng dẫn các hoạt động, phiếu học tập, bài kiểm tra đánh giá hoạt động học, …); ngân hàng câu hỏi đọc hiểu, câu hỏi trắc nghiệm đánh giá năng lực, ....

**2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu:**

**a)****Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

*\* Mục tiêu:*

- Bồi dưỡng, bổ sung và nâng cao kiến thức cho học sinh giỏi của trường, phát huy tinh thần sáng tạo và tự học, tự rèn luyện của các em.

- Chuẩn bị tốt cho kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố

- Đẩy mạnh hoạt động dạy, tăng tỷ lệ học sinh giỏi của trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra.

- Việc bồi dưỡng học sinh giỏi là trách nhiệm của mỗi một giáo viên khi tham gia giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh để các em có cơ hội phát huy hết khả năng của mình.

*\* Chỉ tiêu:*

| **Tên cuộc thi - hội thi** | **Kết quả năm học 2021-2022** | | **Chỉ tiêu năm học 2022-2023** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Huyện** | **Thành phố** | **Huyện** | **Thành phố** |
| Học sinh giỏi Văn 9 | 5 | 2 | 5 | 2 |
| Lớn lên cùng sách | không | không | 2 | 1 |
| Văn hay chữ tốt | Không tổ chức | 1 | 3 | 1 |

*\* Biện pháp:*

- Tìm nguồn để bồi dưỡng từ việc phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn ngay từ đầu năm học và trong quá trình học tập hàng ngày để kịp thời bồi dưỡng cho các em; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong giờ học.

- Xây dựng KH chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 9.

- Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển môn Văn trên cơ sở 4 tiết/ tuần do nhà trường qui định.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các học sinh tham gia học bồi dưỡng dự thi cấp huyện, cấp Thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc việc học tập bồi dưỡng rèn luyện của đội tuyển Ngữ văn cấp trường, cấp huyện.

- Thời gian bồi dưỡng:

+ Khối 9: dạy theo KH của nhà trường.

+ Văn hay chữ tốt : Theo KH tổ chức cuộc thi của trường, của phòng GD&ĐT huyện để lập KH bồi dưỡng

- Giáo viên bồi dưỡng các khối lớp:

+ Bồi dưỡng thi Văn hay chữ tốt: Cô Huỳnh Thị Phương Uyên (khối 8,9), Cô Trần Thị Tường Vy ( khối 6,7)

+ Bồi dưỡng Học sinh giỏi khối 9: Cô Huỳnh Thị Phương Uyên và Cô Trần Thị Tường Vy

+ Bồi dưỡng thi Lớn lên cùng sách: tất cả giáo viên trong tổ.

**b)***. Phụ đạo học sinh yếu:*

*\* Mục tiêu:*

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém ở các bộ môn, ở các khối lớp.

- Từng bước khắc phục tình trạng học sinh có điểm kém.

- Giảm sự chênh lệch giữa các lớp bằng cách nâng cao chất lượng các lớp có nhiều học sinh yếu.

- Phát hiện kịp thời những kiến thức học sinh còn yếu và có biện pháp phụ đạo thích hợp.

- Tăng cường kiểm tra học sinh cá biệt về tập vở, sách giáo khoa. . .

- Giao bài tập vừa sức học sinh.

- Rút kinh nghiệm trong nhóm sau mỗi bài kiểm tra, trao đổi trong nhóm.

- Thường xuyên kết họp tham khảo ý kiến các giáo viên chủ nhiệm, trao đổi kịp thời với cha mẹ học sinh.

- Tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở giúp đỡ các em chậm phát triển hòa nhập.

*\* Chỉ tiêu:*

- Giảm tỉ lệ học sinh yếu kém sau các đợt kiểm tra xuống dưới 5 %.

- 100% giáo viên thực hiện phụ đạo học sinh yếu của học sinh lớp mình phụ trách.

*\* Biện pháp:*

- Bắt đầu thực hiện phụ đạo học sinh yếu sau kì kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. Thông qua bài kiểm tra giữa học kỳ 1, lọc danh sách học sinh có điểm kiểm tra dưới trung bình và giáo viên giảng dạy mỗi lớp sẽ tập trung phụ đạo cho học sinh lớp đang giảng dạy.

- Sau khi học sinh đạt điểm trung bình ở bài Kiểm tra cuối kì I thì đưa ra khỏi danh sách phụ đạo.

- Xây dựng chương trình phụ đạo học sinh yếu, kém trong HKI, HKII.

- Tăng cường kiểm tra theo dõi, giúp đỡ các đối tượng học sinh yếu trong từng tiết dạy để uốn nắn cho các em về những kiến thức, kĩ năng mà các em còn chưa lĩnh hội được.

- Thường xuyên chú ý đến việc học bài, làm bài đối với các em học yếu để kịp thời nhắc nhở, động viên cho các em học tốt hơn.

- Tăng cường kiểm tra theo dõi qua mỗi học kì.

- Mỗi giáo viên linh động phụ đạo học sinh yếu, kém lớp mình giảng dạy theo kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, với địa phương trong quá trình giáo dục học sinh tại trường.

**3. Tham gia cuộc thi, hội thi:**

*\* Mục tiêu:*

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Góp phần triển khai các phong trào thi đua trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên tự học và sáng tạo.

- Giúp học sinh có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn. Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo...

- Qua các hội thi, tổ bộ môn phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của trường.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên tham gia các hội thi, cuộc thi theo phân công của TTCM, TTCĐ.

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 01 giáo viên.

- Lớn lên cùng sách: Cả tổ tham gia hỗ trợ, hướng dẫn HS lập KH đọc sách và thực hiện sản phẩm dự thi.

*\* Biện pháp:*

- Tổ tạo mọi điều kiện để giáo viên trong tổ và học sinh tham gia đầy đủ các hội thi trong khả năng của nhà trường có thể.

- Tạo điều kiện về thời gian động viên giáo viên và học sinh tích cực học tập để thu được kết quả cao trong các kì thi.

- Từ đầu năm học, tổ tuyên truyền, động viên, khuyến khích các cá nhân tham gia các cuộc thi từ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi.

- Tổ phân công các giáo viên đã tham gia các cuộc thi của những năm học trước có nhiệm vụ giúp đỡ, hỗ trợ các giáo viên đăng kí tham gia thi lần đầu.

- Ưu tiên đề xuất danh sách giáo viên đi học các lớp ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

**4. Câu lạc bộ Ngữ văn:**

*\* Mục tiêu:*

- Tạo hứng thú cho các em học sinh trong học tập Ngữ văn.

- Góp phần đẩy mạnh niềm đam mê Văn học, tình yêu văn chương trong học sinh hiện nay.

- Là nơi gặp gỡ, giao lưu của các em học sinh yêu văn học, cùng học hỏi trao đổi kiến thức.

- Rèn kĩ năng tự học, tự trau dồi kiến thức về Văn học.

- Xây dựng kĩ năng tự tin giao tiếp, kĩ năng sống qua các vở kịch nói do HS dàn dựng và trình bày.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động bổ trợ, xây dựng hệ sinh thái dạy học Ngữ văn: Xây dựng câu lạc bộ, ngoại khóa, thay đổi không gian lớp học nhằm gắn giáo dục với tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; gắn giáo dục với việc giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

- Đặc biệt chú trọng phát triển văn hoá đọc thông qua tiết học tại thư viện và các hoạt động lan toả văn hoá đọc.

- Kết hợp Đoàn – Đội, giáo viên các môn Nhạc, Hoạ tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào văn nghệ……

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên tổ Ngữ văn tham gia hỗ trợ đầy đủ các buổi sinh hoạt câu lạc bộ theo phân công.

- 30 % học sinh toàn trường tham gia Câu lạc bộ, nhất là học sinh các khối 6-7-8.

*\* Biện pháp:*

- GVBM Văn họp chấm và chọn những bài viết hay, các bài viết hay sẽ được chọn lọc in thành tập san.

- Tập hợp bài viết, thành viên câu lạc bộ thực hiện làm báo tường (bản tin) theo từng chủ đề của tháng.

- Mỗi tháng 1 lần sinh hoạt câu lạc bộ văn học vào sáng thứ bảy cuối tháng, gặp gỡ học sinh và giáo viên: trao đổi, góp ý, và chia sẻ những cách học văn hiệu quả, cách tìm ý, tìm cảm xúc cho bài văn, sinh hoạt theo chủ đề của tháng...

- Xây dựng câu lạc bộ và phân công các giáo viên quản lý và tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ này. Giáo viên được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và nghiêm túc triển khai thực hiện. Cụ thể: Góc thư viện và câu lạc bộ kịch nói do cô Trần Thị Tường Vy và cô Huỳnh Thị Phương Uyên phụ trách chung, các thành viên khác trong tổ tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện chung.

**5. Chỉ tiêu bộ môn:**

**5.1.Chỉ tiêu điểm thi (HKI, HKII):**

**-** Khối 6: HK I 85 %; HK II 89 %

**-** Khối 7: HK I 85 %; HK II 87 %

**-** Khối 8: HK I 90 %; HK II 92 %

**-** Khối 9: HK I 89 %; HK II 91 %

**5.2**.**Chất lượng bộ môn (HKI, HKII, CN) từng khối trong tổ:**

**-** Khối 6: HK I 95 % ;HK II 97 %

**-** Khối 7: HK 1 93 % ; HK 2 95 %

**-** Khối 8: HK 1 93 %; HK II 98 %

**-** Khối 9: HK I 94 %; HK II 98 %

**6.Công tác dự giờ, kiểm tra nội bộ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN GV** | **THỜI GIAN** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Huỳnh Thị Phương Uyên | Tháng 02/2022 | Kiểm tra chuyên đề |
| 2 | Trần Thị Tường Vy | Tháng 10/2022 | Kiềm tra CM |
| 3 | Võ Thị Tố Nga | Tháng 01/2023 | Kiểm tra chuyên đề |
| 4 | Lê Thị Ngọc Thắm | Tháng 03/2022 | Kiểm tra CM |
| 5 | Ng.Lương Vương Ngọc | Tháng 11/2021 | Kiểm tra chuyên để |
| 6 | Trần Thị Mỹ Nữ | Tháng 10/2022 | Kiểm tra CM |
| 7 | Tạ Thị Kim Duyên | Tháng 11/2022 | Kiểm tra CM |
| 8 | Nguyễn Thị Xuân | Tháng 02/2022 | Kiểm tra CM |
| 9 | Trần Thị Nhiều | Tháng 3/2022 | Kiểm tra CM |

Trên đây là Kế hoạch dạy học của bộ môn Ngữ văn năm học 2022 – 2023 của Trường Trung học cơ sở Thị Trấn 2./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Huỳnh Thị Phương Uyên** | *Củ Chi, ngày tháng 9 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG** |